

Phụ Nữ

Tân Văn

xuất bản: thứ năm

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o A 2112



Cụ PHAN-VĂN-TRƯỜNG
(Xem bài nói về Cụ ở trang 13)

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o A 2112

[Handwritten signature]

== O\$16 ==
NĂM THỨ NĂM
ngày 10 Aout 1933
== 211 ==

PHỤ-NỮ' TÂN-VĂN - JOURNAL DES FEMMES

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

Sáng lập tại Saigon năm 1929

Điện thoại số: 566

Điện tín đề: PHUNUTANVAN Saigon

GIÁ BÁO:

Trọn năm.....	5\$00
Sáu tháng.....	2.80
Ba tháng.....	1.50
Một tháng.....	0.50
Mỗi số.....	0.15

GIÁ ĐĂNG QUẢNG CÁO

Một trương.....	80\$00
Nửa trương.....	45.00
Một phần tư.....	25.00
Một phần tám.....	18.00

Thư từ và mandat mua báo xin đề cho:
M^{me} Nguyễn-Đức-Nhuận, Chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-văn,
48, Rue Vannier - SAIGON

Đăng từ 6 tháng trở lên sẽ có giá nhẹ hơn.

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ' TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ nữ

Các bạn xa gần có cảm tình cùng bồn báo, giúp cho bài vở và ý-kiến, bồn báo rất hoan nghinh. Những bài lai cáo đã đăng báo và không đăng được, bồn báo không thể trả bồn thảo lại.

SÁCH "GIA CHÁNH"

Sách này chia ra làm bốn phần:

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. Ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi, văn-văn.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục Gia-đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Thiết là một quyển sách rất có ích cho phụ-nữ, món nào cũng chỉ rành rẽ, hề coi làm theo là được. Từ ngày quyển sách này ra đời đã được chị em hoan-nghinh một cách đặc-biệt. Số in ra lần thứ nhất tới năm ngàn quyển mà bán đã gần hết.

Sách in giấy thiết tốt dặng để đời, bìa sách lại chính tay nhà nữ-mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt nghiệp trường mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn: 0\$80

Có bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn. — Nhà in J. Viêt n°85 đường d'Ormay, Saigon.
— Các nhà bán sách Lục-tinh và Nam-ký Thư quán ở Hanói. — Nam-Tân ở Haiphong.

Gửi thư mua xin gửi mandat theo thư, phụ thêm 0\$20 tiền gói và đề thư cho:

Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
Chủ báo Phụ-Nữ Tân-Văn
48 Rue Vannier = Saigon

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 211

Ngày 10 Aout 1933

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

PHỤ-NỮ' TÂN-VĂN RA BẮC

Hai năm tròn, *Phụ-nữ Tân-văn*, cơ-quan yêu-qui của chị em, và là bạn yêu-qui chị em, không được lưu-hành ở Bắc-kỳ. Sự thương tiếc của đồng-nhơn chúng tôi cùng với cảm-tình của các bạn đều giống như nhau, nghĩa là rất nồng-nàn, nồng-nàn quá, không nói sao cho cùng.

Khi P. N. T. V. bị cấm lần đầu, chị em từng tỏ tình bày ý, mấy trăm bức thư đã làm cho chúng tôi được hưng-khởi trong lòng.

Lần sau, không được lưu-hành ở Bắc-kỳ, thì chị em lại săn-sóc hỏi thăm người thân ở hai nơi Trung-Bắc luôn luôn nhờ tới bạn cũ với người xưa.

Chúng tôi hiểu rằng: chị em tương-lệ cho *Phụ-nữ Tân-văn* như thế là vì trào-lưu phụ-nữ ở xứ ta. Cơ-quan của chúng ta bao giờ cũng là cơ-quan của bạn dân-bà.

Chúng tôi hiểu rằng: vì những công-trình mà báo P. N. T. V. đã xướng xuất, đã tán-thành, và thứ như là đã thiết-hành, mà chị em và anh em ở Bắc, hằng ngàn, đã đáp chuông cùng chúng tôi.

Học-bổng của P. N. T. V. giúp cho hai học-sanh nghèo, một người Bắc-kỳ, một người Nam-kỳ, sở-di thiết-hành được, trong khi nhiều báo khác xướng lên mà không người họa là nhờ báo P. N. T. V. có hằng vạn độc-giã.

Hội-chợ phụ-nữ mở ra cò đến mấy chục ngàn người vào cửa, to lớn phi thường như vậy mà làm nổi là nhờ anh em chị em đồng-chí tán-thành.

PHU NU TAN VAN

Hai năm ta vắng nhau!

Phải chi chúng tôi có ngọn bút của thi-sĩ để tả hết tình-cảm chưa chan khi xa cách!

Tả hết những đau nghi ngại trong hơn 700 ngày!

Tả hết những đau ước-vọng tương-lai!

Chúng tôi không phải thi-sĩ, chỉ là người hành-dộng. Vậy thi gặp mặt bắt tay nhau, hôm nay chúng tôi không hứa điều gì với chị em, hứa làm chi!

Chúng tôi cũng không hát bài sum họp nào như nhà thi-sĩ.

Cái quá-khứ đảm bảo cho hiện-tại và tương-lai.

Cơ-quan này đã được chị em đất Bắc — cũng như là ở trong Nam — tán-thành từ xưa, thì cũng sẽ được hoan-ngình từ hôm nay mà đi.

Từ hôm nay mà đi! Anh em chị em ta — Bắc, Trung, Nam — sẽ còn nhiều dịp nắm tay nhau để thiết-hành nhiều công-trình hữu-ích.

Đã tay cầm tay, chúng ta trong ba kỳ sẽ có cơ-hội tỏ ra là mình một lòng cùng nhau để tiến-thủ. Tiến-thủ để binh-vực quyền-lợi cho đoàn-thể dân-bà.

Từ trước, vì thiếu mấy ngàn độc-giả ở Bắc, mà lực-lượng P. N. T. V. phải kém sút.

Từ nay, thêm mấy ngàn độc-giả ở Bắc, cơ-quan này trở lại địa-vị trọng yếu nhất trong dân ngôn-luận, thì lo chi không làm được nhiều việc to-tác và lợi-ích cho đoàn-thể dân-bà.

Phụ nữ Tân Văn

CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Cũng như các tuần-lễ trước, tin-tức trong thế-giới, — ngoài các câu sáo-mong về kết-quả hay cho hội-nghe này và hội-nghe kia ra, — không có gì là hay cho thời-cuộc. Viễn-cảnh vẫn rất là sẫm (tối) cho người đương đạo!

Báo-giới ở Pháp và ở Âu-châu như dịp Trotsky qua Pháp có dịp bàn tán về nhà cụ-cách-mạng này, vui thì có vui, mà thiệt là không lợi-chi cho hiện-trạng kinh-tế và chính-trị.

Báo Paris-Soir quả quyết rằng Trotsky muốn gặp nhà ngoại-giao ủy-viên Nga là Litvinoff tại Pháp, mà nhà ngoại-giao Nga không khứng, làm cho Trotsky thành bịnh đau tim! Cả báo-giới tư-bản Đức và Áo đều tự hỏi tại sao nước Pháp rộng lớn như vậy mà Trotsky sang đây lại ở tại Royat, cũng một nơi với Litvinoff!

Những lời đồn thổi như vậy có nhiên là đều có chủ tâm — vì chính-sách của các chính-phủ Âu-châu đối với Nga, và Trốt-kít (đang công kích Nga) mà sanh ra.

Mới hôm nào, các báo hằng ngày ở đây đồn rùm là Trotsky sắp về Nga; đến nay, không còn ai nhắc tới cái tin ấy hết!

Xem ra các báo tư-bản ở Pháp hoan-ngình Trotsky hơn lần trước!

Người Đông-Dương tại Pháp.

Ở Marseille, số 48, đường Mazenod, người Nam có lập một hội tương-tế gọi là « Đông-Dương Tương-Tế Hội ».

Hội này có cả người lao-dộng và học-sanh Annam, cũng mở nhiều cuộc diễn-thuyết để truyền bá những thường-thức cần-yếu cho hội-viên.

Gần đây, nhưn bài « Du Học-

sanh » đăng lên P. N. T. V. có nhiều bạn đọc báo biên thư về tòa-soạn hỏi thăm thân-nhơn học tại Paris và các tỉnh ở Pháp. Chúng tôi nhưn dịp giới-thiệu hội Đông-Dương Tương-Tế tại Marseille, tỏ cho các bạn biết rằng: Nếu cần biết tin thân-nhơn tại Pháp thì nên do hội « Tương-Tế và Học-thuật » ở Paris, nhà số 5 square de la Mutualité, và ở Marseille, hội « Đông-Dương Tương-Tế » số 48, đường Mazenod. Hai hội ấy sẽ có người chắc chắn đăng tin cậy báo tin cho các bạn về thân-nhơn của mình học hành và làm ăn tại Pháp.

Hai hội ấy có thư viện quốc-ngữ, anh em và chị em muốn giúp hội nên gửi các thư sách hay tặng hội.

Cuộc diễn-thuyết của Tân-Việt

Tại hội Khuyến-học, người bình bút báo Công-Luận đã diễn về Thơ là gì, hôm tối thứ tư 3 Aoút. Thính-giả không được đông như buổi diễn-thuyết của cô Nguyễn-thị-Kiểm.

Ông Tân-Việt là người nói khéo. Bài diễn-văn không có nội-dung (sans contenu) thế mà nhờ ông ấy khéo nói điều mà người ta cười được.

Ông Tân-Việt chỉ có một cái y-kiến này mà bàn mãi suốt một tiếng đồng-hồ.

Các bạn thanh-niên thi-sĩ dùng khuôn khổ mới thay vào khuôn khổ nhà Đường là có ý tránh khó mà theo dễ. Không, đề vì là « lối mới » nên phải có tài đặc-biệt mới có thể làm hay được;

mà tài đặc-biệt là sự khó có thể gặp mỗi ngày, hóa ra bọn thi-sĩ của « lối thơ mới » muốn tránh khó mà vẫn phải gặp khó!

Ông Tân-Việt nói rất nhiều, mà rút lại chỉ có một cái y-kiến trên này là đặc-sắc.

Chúng tôi xin nhắc cho ông nhớ rằng: người làm thơ mới không hề vì muốn tránh khó để theo dễ mà bỏ khuôn-khổ nhà Đường. Ông bảo thế là sai; thảo nào mà nước sông Saigon chảy đi đã nhiều từ khi P. N. T. V. và nhiều tờ báo khác đăng thơ lối mới, ông vẫn bàn mãi về lối thơ « con cóc »!

Không phải thế đâu, ông Tân-Việt! Kể ra thì cho đến thơ tám câu cũng không phải là khó gì. Nhiều người chỉ học trong nửa tiếng đồng-hồ, là thuộc và có thể làm đúng niêm luật.

Các báo hằng ngày vẫn đăng luôn bao nhiêu là thơ « bát cú » của nhiều thi-sĩ chỉ học trong có mấy ngày « là thành tài ». Xem vậy đã biết là các nhà bỏ Đường-luật không phải vì luật này khó, mà chỉ vì cái khuôn khổ ấy làm hại cho thi cảm.

Chúng tôi dám quả quyết như vậy là vì từ khi có báo quốc-ngữ đến nay đã vài mươi năm, ở mục văn uyển các báo, thơ tám câu bốn câu mọc ra không phải như hoa lan, hoa huệ, hoa hồng, mà như nấm; mọc ra nhiều thế mà quả-nhiên không có thơ hay.

Ngay những thơ mà làm văn-sĩ thử-cửu cho rằng hay, chỉ là phỏng chép thơ xưa. Giả sử gấu tên người làm mà bảo là của cụ

nào ở về đời Gia-Long dĩ tiền làm, thì nhiều người có thể làm được.

Ông Tân-Việt thử nghĩ xem: đời có máy-móc, đèn điện, vô-tuyến-diện, chớp bóng, máy nói khác với thuở dùng dầu mù-u, dầu dừa là dường nào, thế mà người ta khóc, cười, thương, tiếc, giận, ghét trong phạm-vi chật-hẹp, trong khuôn-khò không thích-hạp để đến nỗi chỉ lập lại câu sáo thì có chán không?

Chính vì khuôn khổ cũ không còn thích hợp nữa, không giúp cho thi-sĩ diễn - đạt hết tình-cảm của mình mà nhiều nhà thi-sĩ bước hẳn vào con đường mới. Họ bỏ hẳn khuôn khổ cũ chỉ là vì nó đã thành cái ngục giam-hãm tinh-tứ, chớ không phải vì nó khó đâu.

Mong rằng Tân-Việt sẽ hiểu cho. **Hội cựu-học-sanh Nữ-học-đường**

Tại hội-quán hội Dục-Anh, ngày 1er Août, chị em cựu học sanh trường Nữ-học-đường đã họp nhau để lập hội Cựu-học-sanh Nữ-học-đường.

Theo điều-lệ hội, thì các cựu học-sanh muốn lo về vấn-đề tương-tế. Các chị em sẽ giúp nhau khi thất-nghiệp, trong các dịp quan hôn tang tế.

Chị em cũng sẽ mở thư-viện, cuộc nói chuyện, văn văn.

Khi nào điều-lệ được ưng-chuẩn, hội sẽ bắt đầu hoạt-động.

Bản báo sẽ hết sức tán thành cái đoàn-thể phụ-nữ này. Phần nhiều chị em trong ban trị-sự đều là người quen biết của bản-báo.

Nghe thuật lại rằng: Trong buổi nhóm vừa rồi, chị em thảo-luận cùng nhau rất vui vẻ.

Đội ban tròn phụ-nữ

Kỳ rồi, bản-báo đã đăng bài có Nguyễn-thị-Kiểm thuật cuộc đá banh của phụ-nữ tại Saigon.

Dư-luận chủ ý đến cuộc thể thao này, không mĩa mai đả-bà vận-động, mà chỉ chê là đá dở.

Chúng tôi ghi ở đây cái triệu-chứng rất hay này. Ở xứ ta ngày nay, kể về phong-tục, đã có sự tiến-hóa lớn.

Phong-trào tôn-giáo ở Nam-kỳ

Cách nay mấy tuần-lẽ, có cuộc thảo-luận của Huấn-Minh ở Phụ-nữ Tân-văn về triết-lý của « Đại-đạo », và « Phật-giáo chân hưng ». Nhà thảo-luận phát minh lên này: vì sự sanh-tồn (về mọi phương-diện: kinh-tế, xã-hội và chánh-trị) của một bọn trí-thức tư-sản và tiểu tư-sản lâm vào cảnh nguy, mà họ bi-quan đối với lịch-sử, muốn quay đầu trở lại buổi Hy Hoàng nào của đời cổ.

Kể cuộc bút chiến về lý-thuyết, lại có cuộc cạnh tranh về ngôi vị ngày trong vận-động.



Hội « Vạn-Linh » là hội nhóm các tin-dồ nam nữ họp ở Tây-minh để « xữ đức Giáo-Tông » - tức là ông cụ Hội - đồng Trung.

Vài tờ báo hằng ngày khởi lên tranh-biến, song cuộc thảo-luận này khác hẳn cuộc thảo-luận của P. N. T. V.

Nay vừa em cuộc « biến-động trong đạo Cao-Đài », thì ở rạp hát Đội Có tại Tân-điền hai người thanh-niên Bắc - kỳ họp công-chúng lại để tuyên-truyền giáo-lý của Phật.

Bởi sao mà vận-động tôn-giáo ở Đông-dương lại chỉ to-tác ở Nam-kỳ?

Vì sao, ở cái xứ phạm-vi chánh-trị rộng nhất trong 5 cõi hợp thành liên-bang Đông-dương; sự xô-xát về đảng phái, về quyền lợi cũng mạnh nhất, người ta lại « tu » nhiều hơn cả?

Theo ý chúng tôi, chỉ vì ở Nam kỳ, đạo Nho suy hơn, ở Trung Bắc, cho nên các giáo khác dễ phát-triển.

Vả, ở Nam-kỳ, trong các phạm-vi chánh-trị, xã hội, người ta đều có tổ-chức thành cơ-sở, thì về mặt tôn-giáo cũng thế.

Gần đây, lại có người muốn tổ-chức một phái mới trong giáo-hội, gọi là phái Vive Kanada. Phái này sẽ lấy sự hành-động thay vào sự trầm tĩnh niệm Phật.

Về phương diện này, Nam-kỳ không thua chi Nhật-bổn. Ở Nhật, phái này môn khác nổi lên rất nhiều để tranh tin-dồ, cũng bày ra quan-cảnh huyền ảo. Chỉ khác là văn-chương của phong-trào tôn-giáo ở Nam-kỳ lố-lãng và buồn cười lắm.

◀ Cùng chư độc-già và các bạn đồng-chí Bắc-hà ▶

Tờ báo lập ra cốt được lưu thông toàn cõi, để trao đổi y-kiến liên-lạc tinh-thần của người trong nước đồng một văn-tự với nhau. Cũng như người có được mạch-máu chạy đều châu thân, tứ chi nguyên lành vô sự, mới phải là cường kiện hoàn toàn.

Phụ-Nữ Tân-Văn bị cấm lưu-hành ở Bắc-hà bấy lâu, không khác gì người đứt mạch máu hay gãy một tay. Bây giờ được lưu-hành đất Bắc, tức là mạch máu được hàn, cánh tay liền lại, trở nên một người cường kiện hoàn-toàn như xưa, Đều đó không những chỉ là sự đáng vui mừng riêng cho chúng tôi, mà chắc là tất cả chư vị độc-già yêu tờ báo này đều lấy làm sự vui mừng chung vậy.

Các bạn nam nữ đồng chí Bắc-hà! Hai năm trước, khi Phụ-Nữ Tân-Văn này bị đều bất-hạnh mà phải cùng các bạn cách mặt khuất lời, trong một bức thư từ biệt tri-âm, tôi đã nói rằng sự từ biệt có lẽ chỉ là một cơn tạm biệt mà thôi, vì tôi tin tưởng trông mong làm sao cũng có phen sau các bạn và chúng tôi trăng-phùng tái-hội. Lời ấy hình như lời sấm. Nay lời sấm đã phát hiện ra việc thiệt rồi! Ấy là nhờ cái cảm-tình kháng khí, cái duyên ước hẹn hò ở giữa chúng ta, nó khiến cho chúng ta lại đứng gặp mặt bắt tay, chẳng có lẽ nào xa cách lâu hơn nữa.

Trải 24 tháng trời xa cách các bạn yêu dấu Bắc-hà. Tuy là cảnh buồn nỗi-nhờ, chúng tôi vẫn canh canh bên lòng, nhưng mà còn một bên kia chắt chừa những là trách nhiệm phải gánh, phận-sự phải làm, thì chúng tôi vẫn cứ theo ton-chỉ mục-dịch mà làm vẹn lo tròn, chẳng phụ tâm lòng các bạn đã từng trông mong khuyến-khích.

Nào là mở ra cuộc Đấu-xảo Nữ-công, có lẽ là một cuộc tổ-chức lớn nhất của nữ-giới ta và có kết-quả tốt đẹp chưa hề thấy. Kết-quả

tốt đẹp cho đến nỗi có kẻ sanh ra ganh ghét thù hềm, bày mưu đặt chuyện mà vu-cáo cho chúng tôi, nhưng rồi cuộc lại lẽ phải vẫn về chúng tôi, và việc ngay đã từng được bọc-bạch!

Nào là thành-lập viện Dục-Anh, hiện nay một số con nhà nghèo ở châu-thành Saigon đã có chỗ ăn chỗ ở chăn nuôi. Bây giờ chúng tôi đang trú-tĩnh lập ra nhiều viện ở nhiều nơi khác nữa.

Nào là việc giúp học-bổng cho hai người học-sanh nghèo qua Pháp du học nay đã hoàn-thành một cách trọn vẹn vẻ-vang: trò Nguyễn Hiếu đã đỗ bằng Kỹ-sư canh-nông, trò Lê-văn-Hai thi đỗ bằng văn-khoa Cử nhơn và đều sắp về nước.

Nào là mở ra phiếu Cơm-binh-dân, để giúp cho nhiều người gặp cảnh thiếu ăn hụt bữa.

Ngoài ra, còn những việc từ-thiện khác chúng tôi đều có dự vào, những việc nên làm khác chúng tôi cũng không xao-lãng. Cái cơ-quan đã được các bạn quyền-luyến cảm-tình những từ ngày nào, trong thời-kỳ cách biệt hai năm, vẫn lo phận-sự luôn đều có gặp phải đơm gai gổc nọ, nói khó khăn kia, cũng chẳng hề sợ lòng ma nan-chi.

Ngày nay lại được hạnh-ngộ chư vị độc-già Bắc-hà, tức là một số đồng-chí rất lớn của chúng tôi, thì chúng tôi càng thêm lòng mạnh bạo, càng được chèo đũa nương, để làm công việc phận-sự một cách sòng sảng thêm nữa.

Vậy xin trước nữa là chúng ta độc-già toàn-quốc, sau là riêng bạn đồng-chí Bắc-hà, nên cố-vô khuyến-khích cho Phụ-nữ Tân-văn, vì là cơ-quan giúp việc xã-hội, là bạn thanh-niên của những người hữu-tâm trong nước.

M^{me} Nguyễn-Bức-Nhuận



Du-học-sanh

IV

Của THẠCH-LAN

Trong ba bài trước, tôi đã chọn những thuyết quốc-học và nhơn-tài của vài người văn-sĩ cổ-động trong báo-giới xứ này mà phân-tích những phần-tử trong bọn học-sanh Annam tại Pháp.

Tôi đã chỉ rõ ảnh-hưởng của nạn khủng-hoảng đối với đại-đa số du-học-sanh ra thế nào. Một số đông vì gia-quyển nghèo, mà phải đi làm ăn và bỏ dở sự học; hoặc là phải kéo nạt sanh-hoạt của mình thấp xuống mấy bậc nữa. Sự sai-biệt giữa học-sanh Annam và học-sanh ngoại-quốc một đáng; sự sai-biệt giữa phần đông du học-sanh và một thiểu số con em của kẻ giàu sang đáng khác, là có làm cho phần đông du-học-sanh nghiên-cứu vấn-đề xã-hội và có cảm-tình với những kẻ nghèo tốt bụng trong xã-hội Annam, tức là những kẻ không thể học a, b, c, quốc-ngữ.

Kết-luận bài thứ ba, tôi có nói rõ rằng: đối với vấn-đề học-thuật, (là sự phát-biểu của trí-thức loài người và là khí-giới của cuộc xã-hội phân-tranh) thiểu-số và đại-đa-số du-học-sanh quan-niệm không giống nhau: chính vì thế mà họ phải lập ra nhiều hội học-thuật tánh-cách khác hẳn nhau, và cũng nhau xô-xát kịch-liệt.

Tôi có nhắc lời ông Phan-châu-Trinh đã quyết trong bức thư cho du-học-sanh Đông, rằng: xã-hội càng tiến-hóa, những mối mâu-thuân bên trong càng thêm nhiều.

Nay muốn kết-luận về vấn-đề này, tôi xin theo phương-pháp đã dùng trong các cuộc thảo-luận trước mà kéo phần đông bạn đọc-giã ra khỏi cảnh mơ-màng vô-thật mà một cánh văn-sĩ đã nhờ những cánh-ngộ rất đặc-biệt làm phát sanh ra ở xứ này.

Quốc-học là gì?

Du học sanh có quan-hệ gì đến quốc-học?

Quốc-học phải có hai nghĩa, rộng và hẹp.

Theo nghĩa rộng, quốc-học là nền học-thuật của một nước. Nên học-thuật này dạy trong các trường trong nước, cho quốc-dân học.

Những học-vấn và nghệ-thuật dạy tất cả trong các học-hiệu lớn và nhỏ trong nước hợp lại hành nền quốc-học.

Theo nghĩa hẹp, quốc-học là cái học-thuật riêng

của một quốc-dân, làm cho quốc-dân ấy có đặc sắc đối với nước khác.

Vì những điều-kiện kinh-tế, chánh-trị, xã-hội ngôn-ngữ, chủng tộc, mà học-thuật của mỗi quốc-dân có tinh-cách riêng. Đại-khái như người ta bảo rằng học-thuật của nước Pháp có vẻ trọng chánh-thức, điều-hòa, mà học-thuật của nước Đức thiên về sự bạo-động, kiêu-căng. Ta có thể xem lời quả-quyết trên đây là một cái thành-kiến, thành-kiến về chủng-tộc; nhưng vậy bỏ lời quá đáng ra, ta không thể không thấy rằng: hai cái học-thuật Pháp Đức vẫn có khác nhau. Hai quốc-dân Pháp Đức đều đã tới thời-kỳ đại-kỹ-nghệ, đại-tư-bản trong lịch-trình kinh-tế của họ, sống le vì bởi tư-bản chủ-nghĩa phát triển không đồng ở hai xứ, mà văn-chương, triết-lý, mỹ-thuật vẫn có vẻ khác nhau.

Cách đây vài năm, tuy Pháp-quốc là một xứ tư-bản lớn mặc dầu, cũng lại là một xứ nông-dân đông đúc hơn ở Đức là nơi dụng-cu kinh-tế cực-kỳ đồ-sộ và phát-đạt.

Học-thuật một xứ nông-dân — thứ nhất là nông-dân bực trung — đông đúc cũng có khác học-thuật một xứ thợ thuyền nhà máy đông đúc. Ở Pháp là nơi một số đông người sống về nghề nông, chứ không phải tập-trung trong các thành-phố thợ-thuyền, quan-niệm của quốc-dân về văn-chương, triết-học, mỹ-thuật quả có vẻ « ôn-hòa » hơn là ở Đức.

Nay nhà văn-sĩ phải bảo-thứ ở xứ ta quan-niệm về quốc-học là cái quốc-học theo nghĩa hẹp hay là rộng?

Kết ra, người cầm bút xứ ta mỗi khi luận về những vấn-đề to tát thì chỉ nói bóng-lóng, chỉ chìm đắm trong một luồng không-khí thần-bí hình như họ cho quốc-học là một sự huyền-vi chỉ chỉ, có thể cứu tai cứu nạn cho xã-hội Annam vậy.

Trong nhiều năm, họ bản đi luận lại về hai chữ rất thần-bí ấy, thỉnh-thoảng họ lại trách móc du-học-sanh sao không lo về vấn-đề này.

Rồi, hay thay! hoặc là họ nói phân minh, hoặc là họ dẫn đường cho độc-giã kết-luận, họ qui « công » cho nữa chục con người biến bài trong một vài cái tạp-chí, là những coi như vì nhơn sáng-lập nền quốc-học!

PHU NU TAN VAN

Hội cựu học sanh Nữ học đường đã nhóm lần đầu

Ngày thứ ba 1er Août 1933, theo như lời chúng tôi đã bố-cáo trong báo Phu-nữ Tân-Văn, đã hội hiệp lần đầu các chị em cựu học sanh nữ học-đường.

Lối ba giờ chiều, tại viện Dục-Anh ở cầu Bạch-Bàn, đường Huỳnh-quan-Tiên số 58, các chị em lần lượt đến, được 14 người. Nhiều chị em khác biên thư dự. Xin kể tên các chị em có mặt hôm ấy: Mấy bà: Bùi-duy-Tuyên, nghiệp chủ; Nguyễn-phù-Quới, cựu nữ giáo viên; Bạch-ngọc-Trữ, nghiệp chủ; Henri Cordier, Phạm-thị-Nơi, nữ giáo viên; Phan-văn-Gia; Nguyễn-thị-Trạch nữ giáo viên; Nguyễn-thị-Ngo. Mấy cô: Nguyễn-thị-Nam nữ giáo viên; Đặng-thị-Tào nữ giáo viên; Lê-thị-Viên; Nguyễn-thị-Kiểm, Dương-thị-Thường, Nguyễn-thị-Giáp nữ giáo viên. Các chị em ngồi xung quanh bàn thì có Nguyễn-thị-Giáp, là người xướng xuất lập hội đứng đây cảm ơn chị em có lòng sốt-sắng đến hội hiệp đông đủ; kế đó, cô thay mặt cho một số đông chị em ở tỉnh vì lên không được và các chị em ở Saigon, Cholon, Giadinh vắng mặt kỳ lễ bài trường. Mấy chị em vắng mặt mà hưởng ứng đông lắm, xin kể vài người: Qui có: Phạm-thị-Mỹ, Nguyễn-thị-Mỹ, Nguyễn-thị-Sỏi, Hồ-thị-Hoàng, Lê-thị-Lê, Huỳnh-thị-Sinh.....

Rồi cô Nguyễn-thị-Kiểm đứng dậy đọc điều lệ của hội cho chị em nghe để xin chị em tỏ ý kiến và thêm bớt sửa đổi. Cả thấy đều ưng thuận theo bốn điều lệ đã thảo.

Kế đó, chị em cử ban trị sự tạm.

Ban trị-sự có mấy bà mấy cô sau đây:

Hội trưởng danh dự	Bà HENRI CORDIER
Chánh Hội-trưởng	Bà PHAN-VĂN-GIA
Phó Hội trưởng	Cô NGUYỄN-THỊ-GIÁP
Chánh Thủ-quy	Cô DƯƠNG-THỊ-THƯỜNG
Phó Thủ-quy	Cô LÊ-THỊ-LÊ
Tổng Thư-ký	Cô NGUYỄN-THỊ-KIỆM
Thư-ký	Cô HUỖNH-KIM-LANG

Cử xong ban trị sự tạm, bà Phan-văn-Gia, chánh hội-trưởng đứng đây cảm ơn chị em tán thành cho hội rồi phiên nhóm đầu giải-tán. Buổi nhóm này trong hai tiếng đồng hồ.

Ban trị sự làm đơn gửi xin phép chánh-phủ, khi được ưng chuẩn rồi, chúng tôi sẽ nhờ các báo thông tin cho chị em hay và in điều lệ để phát cho chị em.

Thay mặt cho ban trị sự.

Tổng thư-ký: NGUYỄN-THỊ-KIỆM

Không đâu, độc-giã của các vị văn-sĩ ấy, chúng ta sẽ không chịu để cho ai dùng lời văn êm như ru mà cảm dỗ đến nỗi không nhìn ra thật-tế mà nghị-luận.

Sự thật là cái quốc-học mà các nhà văn-sĩ thường bàn bạc đến chỉ là cái quốc-học theo nghĩa hẹp.

Cái quốc-học này sẽ theo nhịp tiến-hóa về kinh-tế, chánh-trị và xã-hội của quốc-dân Annam mà phát-triển.

Nó không phải tự trong trí tưởng-tượng của vài ông đồ cũ hay mới mà kết thành.

Nó cũng không phải là điều cốt yếu cho phần đông dân Annam.

Điều cốt-yếu nhưt quan-hệ cho dân Annam là ở trong phạm-vi kinh-tế chánh-trị.

Điều cốt-yếu là sự sanh-tồn, là mực sanh-tồn (standard of life) của hầu hết dân Annam.

Quốc-học, trong trí phần đông dân Annam (trong trí những kẻ học-giã ở về hạng này) không phải đột-nhiên mà có. Nó tùy điều-kiện kinh-tế và chánh-trị. Nó cũng không được làm trở-ngại ảnh-hưởng hay của học-thuật các nước khác.

Ngày nay, có tàu bè, vô-tuyến-điện, văn bản, các xứ đã thành một cái chợ buôn bán chung, thì học-thuật của một quốc-dân thiểu-niên như quốc-dân Annam sẽ phải đón lấy mọi cái ảnh-hưởng hay bên ngoài. Cái « quốc-học » nào làm lu-lò trí khôn dân chúng, kềm sút nghị lực phấn-đấu, ngăn trở người dân không cho thấy sự thật, là một cái học-thuật đáng phải bài-trừ.

Thạch-Lan

KHÔNG SỢ MƯA

Không còn ai mà không biết áo mưa hiệu « THE DRAGON » là tốt nhất trong xứ.

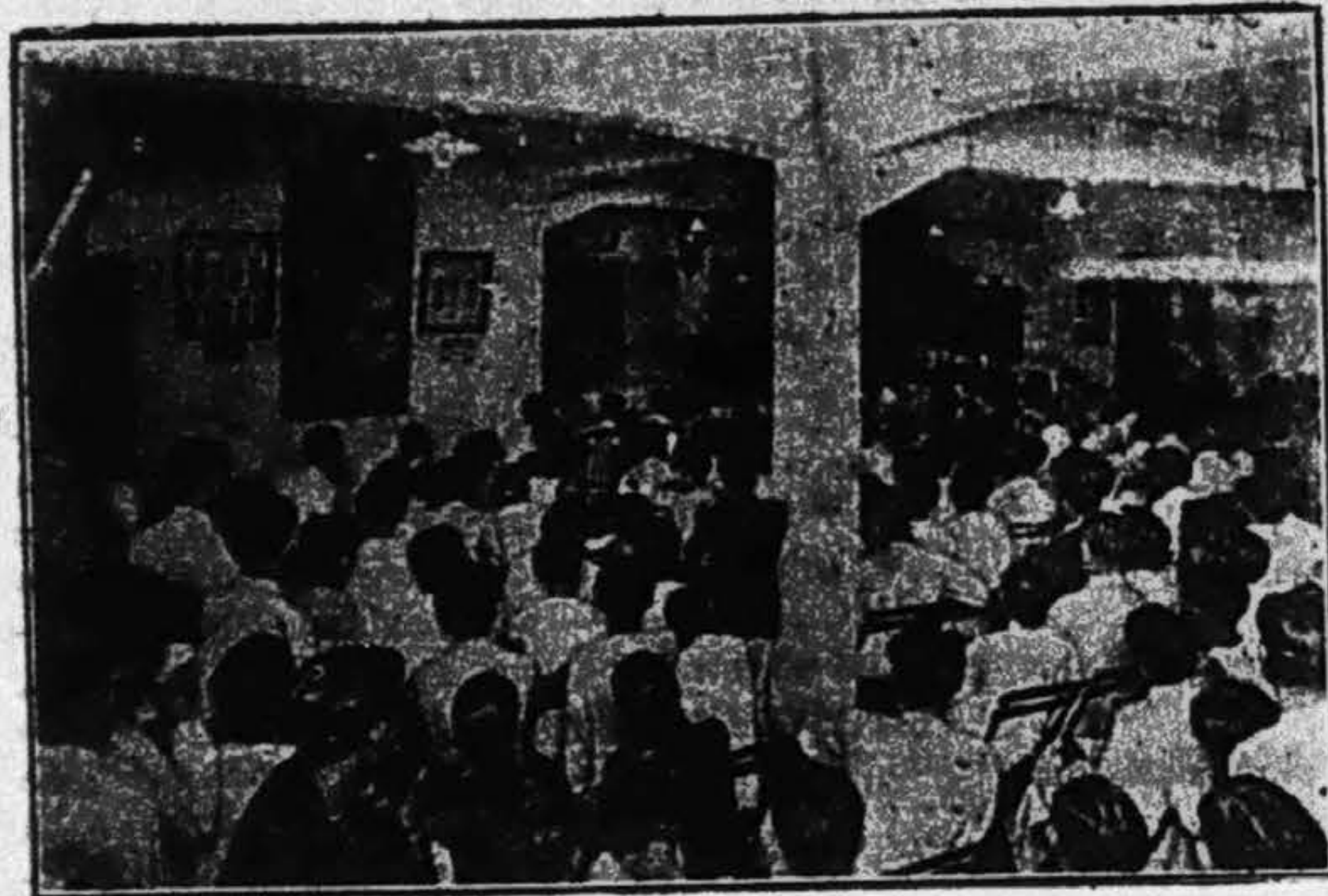
Áo mưa « THE DRAGON » đặt thiết vừa vặn cho người Annam dùng, mode kiem thời thiết đẹp; dầu đi mưa lớn mấy cũng không ướt.

Giá rẻ lắm, có 15 \$ một cái. Thờ bầu nhưng 17 \$ 00. Ở xa mua xin phụ thêm 0 \$ 50 tiền gửi.

Trữ bán tại:

Soieries NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier — SAIGON



Cô NGUYỄN-THI-KIÊM diễn-thuyết tại hội Khuyến-học tối thứ tư 28 Juillet vừa rồi về Lối thơ mới. Cô nói trong một tiếng rưỡi đồng-hồ, mà vì là ứng khẩu mà diễn, cho nên chúng tôi chỉ có thể thuật lại đây những đoạn cốt-yếu mà thôi.
BÓN-BÁO

Quan cảnh buổi diễn thuyết, ảnh một phần thính giả phía bên tả. Hình này của nhà Photo Dakao chụp cho không



Cô NGUYỄN-THI-KIÊM

Bài diễn thuyết của cô NGUYỄN THỊ KIÊM về « Lối thơ mới »

Trước khi nói về vấn đề thơ mới, tôi xin thử giải thơ là gì. Thơ là một danh từ để chỉ chung các vận-văn. Làm thơ là gì? Làm thơ tức là lựa một vận-văn trong các thứ vận-văn, hay là đặt ra một vận-văn để phó tả tánh tình, ý tưởng của mình, những quan-niệm của mình đối với sự đời, với vũ trụ, những cảnh vật những hiện-tượng của sự sống.

Thi sĩ Annam hồi nào tới bây giờ thường dùng ba lối thơ này. Thơ Đường luật; lục bát; song thất lục bát. Không kể thơ Đường luật, là thơ của người Tàu, ta chỉ có hai lối sau, còn bao nhiêu lối khác chỉ cho chung về điệu ca (như hát sẩm, hát nhà trò v.v.v.) Phần nhiều, thơ đường luật là thơ tả tình cảm về thân thể của tác giả, còn thơ lục bát và song thất lục bát thì hay thiên về lối tả cảnh, thuật chuyện (style narratif).

Thơ Đường luật là một lối thơ rất bó buộc về từng câu từng chữ, chặc chĩa về luật bình trắc, về phép đối, câu đối chữ. Vì khuôn khổ luật phép phiền phức nên người làm thơ Đường luật phải ở trong một phạm vi eo hẹp lung tung, hề cảm hứng ra bài nào thì câu vắn như nhái lại, mấy trăm bài khác; còn ý tưởng thì dường như đã có nhiều người « phát minh » ra trước rồi. Bằng muốn bỏ hết mấy sáo củ, diễn những tư tưởng mới mẻ thì không trùng khuôn khổ. Ta có thể nói rằng thơ Đường luật không dùng được nữa vì bao nhiêu cái đề hay, bao nhiêu cái ý tưởng sâu, đều đã có một hạng thi sĩ tài đời xưa, phó tả hết rồi, người sau đây vì cái vòng niêm luật ấy, phải lập tại câu cú ý xưa mà thôi, thành ra lời vắn không thích hợp với sự đời bây giờ mà ý tưởng thì không tả ra hết được.

Hai lối sau, lục bát và song thất lục bát thì giản dị hơn: cách đặt câu định vắn cũng không cần phải đối, phải hạn câu. Tuy vậy, về nội dung của nó, ý tưởng ít bị khép hơn thơ Đường luật, song cái hình thức cũng còn ép ta phải lập những sáo củ.

Muốn cho tình tứ không vì khuôn khổ mà bị « đẹt » mất thì rất cần phải có một lối thơ khác, do lẽ lối nguyên tắc rộng rãi hơn. Thơ này khác hơn lối xưa nên gọi là thơ mới.

Năm ngoài, trong báo Phụ-nữ Tân-văn, ông Phan-Khôi « trình trong làng thơ » một lối thơ mới, nhưng ông cũng kể rằng, mười năm trước, có một thiếu-niên thi-sĩ ở Hanôï có ý sáng kiến này đầu nhứt. Chưa thấy được bài thơ mới đầu nhứt, tôi chỉ đọc thử bài thơ « Tình già » của ông Phan-Khôi.

« Hai mươi bốn năm xưa, một đêm vừa gió lại vừa mưa, dưới ngọn đèn mờ, trong gian nhà nhỏ, hai cái đầu xanh kề nhau than thở :

— Ôi ! đời ta, tình thương nhau thì vẫn nặng, mà lấy nhau hẳn đã khôngặng... vẫn vắn... »

Bài thơ này ít có người thích. Người ta cho nó là dài lăm và không có nguyên tắc. Thật, về hình-thức thì bài « Tình già » không được gọn, nhưng về nội-dung, tình tứ giải ra một cách rõ ràng, dễ hiểu mà thật thà. Chỉ đọc qua là nghe khác hẳn lối thơ xưa, có vẻ thiết-thực và cảm hóa được người đọc. Chính ông Khôi đã nói đó là một lối thơ làm thử (un essai) cốt đem tình tứ có thật trong tâm hồn mình mà tỏ ra bằng những câu có vận chớ chẳng buộc niêm luật, hạn câu chi hết.

Sau ông Phan-Khôi chẳng bao lâu, báo Phụ-nữ Tân-văn có đăng bài hưởng ứng lối thơ mới của cô Liên-Hương (Trung-kỳ) và một bài thơ mới của ông Lưu-trọng-Lưu sau đây :

Trên đường đời

Lên bước tiếng gieo thềm, bóng ai kia lữ thối ?
Lặng lặng với sương đeo im-đim cùng gió thổi.
Không tiếng, không tâm, không thưa, không hỏi.
Không hát, không cười, không than, không thổi.
Lặng dạn với năm canh, bóng ai kia lữ thối.

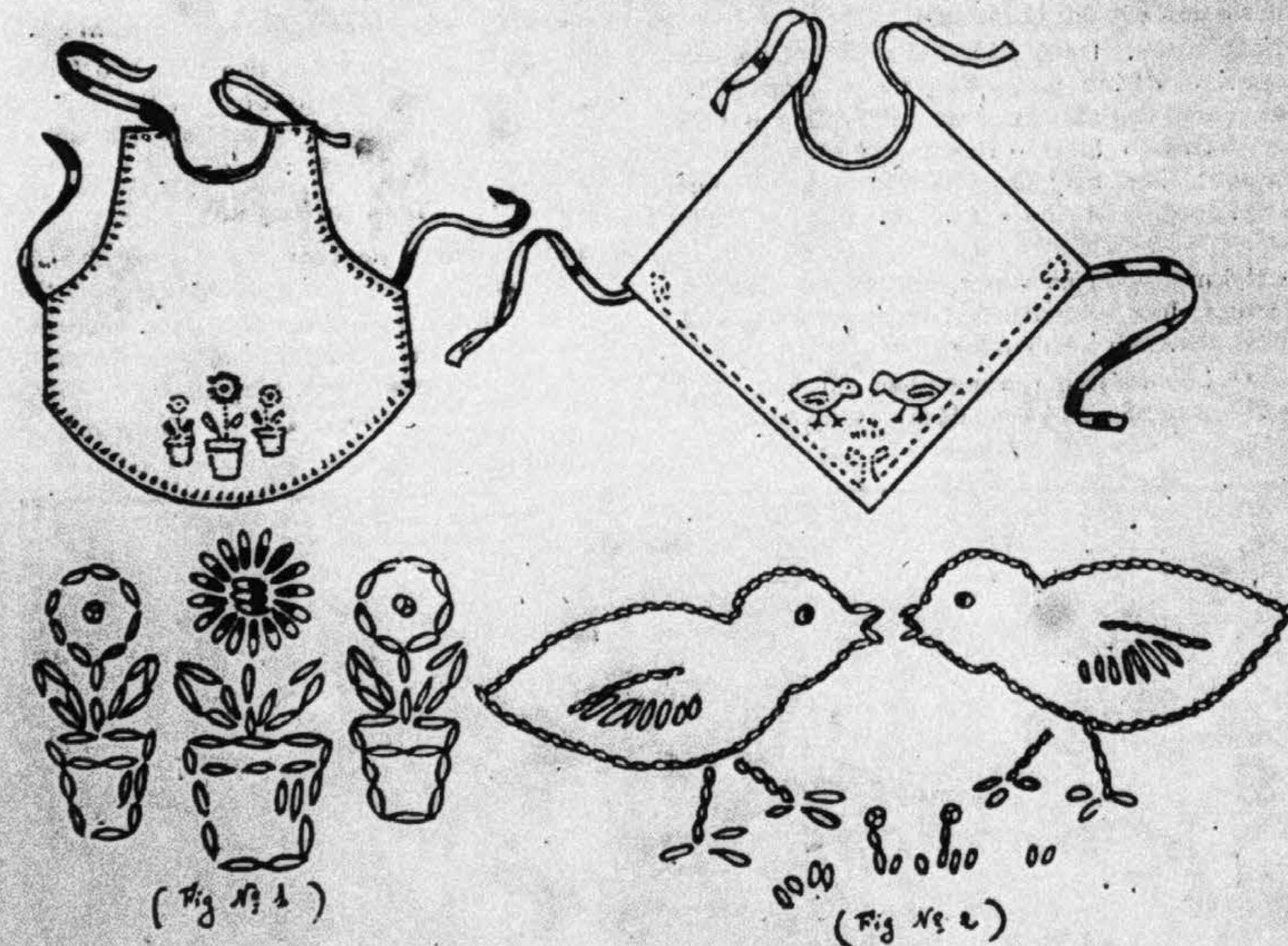
(Còn nữa)



Quang-cảnh cuộc diễn-thuyết của cô Kiêm. Hội Khuyến-học thành lập đã 25 năm, mới có phụ-nữ lên diễn-đàn của hội lần thứ nhứt và cũng mới có cuộc diễn-thuyết này được đông thính-giả hơn hết. - Hình này của Photo Khanh-Ky Tung.

NU' - CÔNG

Vải kiểu « Tabliers » cho em nhỏ



LỜI DẶN

a) Nếu có sẵn kiểu trước mắt thì may Tablier cho em nhỏ không khó. Chúng ta cứ nhắm theo vóc-vạc của em nhỏ rồi cắt cho vừa theo thân mình nó thì đúng. Còn như muốn kỹ hơn nữa thì dùng thước hằng vải (mètre à ruban) mà đo châu-vi thân mình nó, còn bề cao thì đo từ vai cho chỉ dưới hân; nếu cắt dài quá thì lướt-bớt chớ chẳng ích gì.

b) Thêu kiểu «châu bông» (N° 1) dùng chỉ cotton perlé màu nu sậm thêu châu, màu xanh lá cây thêu lá, màu vàng tươi thêu bông, màu đỏ thêu nhụy bông.

c) Thêu kiểu «gà con» (N° 2) như Tablier may bằng vải trắng thì dùng cotton à broder màu đỏ thêu một màu mà thôi (thêu point de tige) chớ đừng thêu nhiều màu hoa hoè coi ít đẹp hơn.

d) Dây cột Tablier thì nên dùng lacet bề ngang chừng 1cm. kết chặt hơn và tốt hơn là kết dây lộn bằng vải.

T. T.

BAN TÂN NỮ'-LU'U



Mme BUI-HÒA

đóng vai Nguyệt-Phượng trong tấn kịch **Bạn và Vợ** diễn tại nhà hát Tây Saigon đêm 5 Aout giúp cho Hội Bắc-kỳ Ái-hữu



Mme PHAN-VÂN-GIA

đã đắc cử chánh hội-trưởng Hội cựu-học-sanh Nữ-học-đường Saigon



Một bộ tiểu-thuyết rất có giá trị

Trong năm 1932 báo Đuốc-nhà nam có mở ra một cuộc thi tiểu-thuyết. Số tiểu-thuyết gửi đến dự thi là 38 bộ, tòa báo đã chấm bộ « Hòn máu bỏ rơi » của ông Phan-huân-Chương và đã tặng giải thưởng cho tác-giả. Bộ « Hòn máu bỏ rơi » đăng lên báo Đ. N. N. được ít lâu thì các bạn trong làng văn đều ca tụng là một pho tiểu-thuyết hay như. Các độc-giả đã được đọc cũng đều công nhận như vậy. Nhiều người nghe đồn thì ao ước được xem cho có đầu đuôi. Nhờ dịp được lưu hành ra Bắc-kỳ, bản-báo muốn công hiến các bạn độc-giả một món quà xứng đáng, nên đã bản cùng tác-giả « Hòn máu bỏ rơi » và bắt đầu đăng lên P. N. kỳ này. Vì nào chưa đọc xin đừng bỏ qua một tác-phẩm rất đáng chú ý.

B. B.

NỤ CƯỜI CỦA CÔ CÚC

Chín chòng chín

Vợ chồng ông Huyện lo kiểm rề



Ông cử Tân lo kiểm vợ



Nè! Má con Lý! Kỳ thi này học-sanh ta ở Pháp đồ nhiều quá, ta nên lựa một chú rề coi nà!

Bà — Tự ý ông.

Ông — Theo tôi thì tôi không thích mấy cậu cử nhơn và tẩn-sĩ văn-khoa, vì cái hãng đó giỏi lắm thì về đây làm giáo-học, làm ông Đốc là cùng.

Tôi cũng không thích kỹ-sư, kỹ-sốt gì hết, vì vườn lấy mấy ông thì phải xuất vốn ra tiền cho họ lập xưởng, lập hãng tốn hao quá!

Bà — Thôi thì lựa một anh Docteur.

Ông — Ôi! nhà mình quanh năm uống rờng thuốc Bắc, cũng không cần gì Docteur.

Theo ý tôi nhất định kiểm rề làm quan Tòa; vì nhà mình giàu có lớn, cho vay đặt nợ nhiều, kiện thưa lung tung, nếu có rề làm quan Tòa thì « lợi » lắm đa mu.

Đề coi!

— Cô Đào con ông Tham Tường người đẹp, có nết, nhưng giàu nhỏ mà lại đông anh em.

— Cô Bích con bà giáo Hựu thì học giỏi, người lịch sự mà lại nghèo.

— Cô Lý con ông Hàn Bồn tuy xấu người, tuy có dốt, tuy lảnh nết cô lỗ lã, nhưng mà nhà cô cực giàu lại có một mình cô.

Được! ta cưới quách cô Lý là hơn, ở đời có gì cho qua « tiền ».

Sở tôi sẽ có nhiều bài đáng chú ý

1. — Cuộc di vĩng Sầu-thành ở Saigon.
2. — Đời lưu lạc của Cụ Phan-vân-Trường.
3. — Nhân vật: Ông Nguyễn-háo-Vinh.
4. — Đời về vang của một cô đánh máy chữ.
5. — Đáp một câu hỏi rất lý thú.

CÁI ĐỜI GIAN TRUẬN

LƯU LẠC CỦA CỤ

PHAN-VÂN-TRUỜNG



1875 - 1932

Người có đức, có học, có tài, có danh, mà số mang rước đi bữa 21 tháng sáu tây mới rồi, là cụ Phan-vân-Trường, thật là một bậc danh-nhơn kỹ-sĩ của xã-hội ta hiện thời.

Danh-nhơn ở đời, cũng như một thứ bông thơm có quý, khi ở trên cành, người ta có thể ngửi nhắm nhía những cái vẻ đẹp màu tươi, mà cũng có thể rút lấy tinh-hoa hương-vị của nó, chế hóa ra dầu thơm no, chắt thuốc kia, hoặc dùng làm vật điểm-trang, hoặc dùng làm phương trị bệnh cho mình cũng được.

Chỉ có thành-nhơn mới là tận-thiện tận-mỹ; danh-nhơn không phải là thành-nhơn, nhưng đã là bậc danh-nhơn, thì sao cũng có một cái đức đáng treo gương sáng, một cái học có thể dạy đời, một cái tài được người suy-tôn, một cái danh nên truyền hậu-thế. Vì cái nghĩa đó mà mỗi khi có một bậc danh-nhơn quá-cổ đi, người xưa làm bài điếu văn, dựng bia để tôn dương phẩm-hành công-đức, cũng như người nay viết sách chép truyện, để phẩm-bình sự-nghiệp và bày tỏ tài năng, ấy đều là có ý lấy « tiền-nhơn làm gương làm phép cho hậu-nhơn » vậy.

Tôi muốn lược lật kiến-văn, tom góp tài liệu, viết ra tiểu-truyện này, chẳng có ý gì khác hơn trên đây, vì tôi nhận chơn rằng cụ Phan-vân-Trường là một bậc danh-nhơn ở nước ta hiện nay,

« Đang thời-đoàn bầy giở, sự chép sách, viết báo là cũng như câu ngụ-ngôn đời xưa của ông Esop nói về cái tiền... nghĩa là hai việc ấy có thể cực lợi cực lợi cho xã-hội, mà lại cũng có thể cực xấu, cực hại cho xã-hội... »

PHAN-VÂN-TRƯỜNG

(Trích ở bài cụ Phan viết trong P. N. T. V. ngày 9-6-1929)

mà tôi còn tưởng rằng một bậc danh-nhơn ít có nữa là khác.

Theo trí suy nghĩ hẹp hòi của tôi, — tuy không dám tự cho là đúng, nhưng tôi suy nghĩ như vậy, — cái đời cụ Trường trên năm chục năm, tóm lại ở bốn chữ: Gian truận lưu lạc. Bao nhiêu học-vấn sự-nghiệp trong một đời cụ, có những chỗ nào về vang sáng tỏ, cho tới những là phẩm-hành mà ta kính tôn, danh-dự mà ta hâm-mô, tài năng mà ta mến yêu, nhất thiết đều ở chung quanh cái đời gian-truận lưu lạc và từ cái cảnh gian truận lưu lạc mà phát hiện ra hết thảy.

La thay! Cụ có cái chí muốn làm việc giúp ích cho đời lắm chớ, nhưng không biết tại sao mỗi khi cái chí muốn đó phát ra, tức thì có một cảnh gian-truận lưu lạc xảy tới cho cụ. Nó làm cho cụ phải vất-và, trở ngán, hoặc việc chưa làm đã hư, hoặc việc đang làm phải bỏ, cứ làm vào bước gian truận lưu lạc hoài. Có phải như câu « tạo-vật ghen người tài, văn-chương ghét mạng hạt » mà cụ-nhơn đã từng than thở chàng, chưa rõ?

Nhiều người cho rằng sanh-bình cụ làm quốc-sự, thì phải gặp lấy cái bước gian-truận lưu lạc, là lẽ tự-nhiên.

Tôi nghĩ không phải.

PHU NU TAN VAN

Sự thiệt, cu không phải là một nhà làm cách-mạng quốc-sự, chính cu vẫn tự nói ra như thế. Nói cho đúng, cu là một nhà lý-thuyết, tư-tưởng, thấy việc gì phải thì làm, gặp lẽ gì sai thì nói, có vậy mà thôi. Thế mà không hiểu sao luôn luôn cu mắc vào vòng gian truân lưu lạc, đường nào cũng đứt khúc, bước nào cũng có gai, mới lạ.

Hồi bốn năm đầu hết ở bên Pháp, dạy trường Đông-phương Ngôn-ngữ, có chuyện xích mích với ông André Salles, là một đoạn gian truân lưu lạc.

Lúc Âu-chiến ra liab rồi phải vô khám Cherche-Midi mười mấy tháng, là một đoạn gian-truân lưu lạc.

Sau chiến-tranh rồi qua Mayence làm thầy kiện cũng bị người ta ganh ghét đến phải trở về Paris, là một đoạn gian-truân lưu lạc.

Rồi về đây từ 1925 cho tới năm nay, khi cầm viết làm báo, khi mặc áo trạng-sư, cũng lại là một đoạn gian truân lưu lạc dài nữa.

Té ra đời cu 17 năm ở bên tây, 8 năm về trong nước, không lúc nào là không bị cảnh khó khăn kia, nỗi trác trở nọ, làm cho cu vất vả, té mê, đến đời mấy năm về sau đây, cu chán đời ở nhà, chỉ có cái thú xem sách giải trí, đi bán làm vui, chứ không muốn giao thiệp với ai và chán nản cả thế-sự cũng phải.

Bởi cuộc sanh-bình tế-ngộ của cu như vậy, cho nên tiểu-truyện này tôi mới mang danh là « *Cái đời gian-truân lưu-lạc của cụ Phan-vân-Trường* ».

Những việc tôi sẽ thuật ra lần sau đây, cũng chỉ trông vào cái đề mục đó thôi, chớ không dính líu đến mấy chuyện chánh-trị quốc-sự chút nào, vì tôi đã nói trên kia, cu không phải là một nhà làm chánh-trị quốc-sự. Nội những cái thái-độ cũ-

chỉ của cu trong lúc lưu lạc gian-truân, đã đủ cho chúng ta nên học khôn bắt chước nhiều lắm.

I. — XUẤT-THÂN

Ai từng gặp mặt cụ Trường, hay là xem ở hình-ảnh, chắc cũng đủ thấy hình-dung 'tướng mạo của cu, là một người thấp mà mập mạp, chun tay ngắn ngắn, mặt vuông lớn, cặp mắt rất lanh lợi sáng sủa, nét mặt tỏ ra người hiền hậu mà thâm trầm, can đảm. Như vì người cu vừa tròn vừa mập mà lại thấp lùn, bước chậm, thành ra mình ngó không thấy cẳng bước mà vẫn đi mới ngộ. Y-phục rất giản-dị tầm thường, không ưa trang điểm chun diện bề ngoài : ở Saigon thời tiết nắng bức quanh năm, ta thấy cu bận đồ tây trắng, mang cón cứng bê gầy xuống và thắt ca-ra-vát đen, ấy là « mốt » từ thời của cu. Lúc lúc bận đồ mát ta, đầu không nón, đi đứng-dinh : ngoài đường, ai không từng quen thì không biết người đó là một ông Luật-khoa tân-sĩ, làm trạng-sư, có danh-vọng và địa-vị lớn ở trong xã-hội ta.



Bà vợ đảm của cụ Phan-vân-Trường gặp ở Toulouse, giữa hồi chiến-tranh, cụ ra lính và làm việc tại đó. Người con trai nhỏ đứng bên, chính là con trai của cụ, tên là Robert Phan-vân-Trường, năm nay 12 tuổi, học lớp ba ở trường Trung-học. Tám năm về nước, cụ vẫn phải gởi tiền qua tư-cấp vợ con bên Pháp từ-tổ.

Cu người làng Đông-nhạc, thuộc về tỉnh Hà-đông. Làng cu vốn là một danh-ấp, mà nhà cu cũng vốn là một danh-gia. Có một ông tổ, ở đời nhà Lê, đậu tân-sĩ, làm lễ-tướng và được phong tước Hàn, giúp vua trị dân, lập nhiều công-nghiệp chánh-tích, như là đạo đức học-vấn, nổi tiếng đương-thời, ai cũng kính làm bực sư-phu và lấy làm mực thước. Ta vào văn-miếu Khổng tử ở Hanói, xem những bia tân-sĩ về đời nhà Lê, sẽ thấy tên cu tổ xa này của nhà họ Phan.

Sanh ra trong một cái thế-gia vọng-tộc như thế,

cho nên trước khi học Tây tới bực tân-sĩ, cụ Trường đã có ít nhiều cụ-học và có cái tinh-thần đạo-đức củ ở trong trí-não làm tánh, ta không nên lấy gì làm lạ. Nhà có bốn anh em, chỉ có ông anh lớn là Phan-tuấn-Phong theo đuổi Hán-học để nối gia-phong ; ông này như vu liệng bom ở Hanói năm 1913 mà bị tình nghi, Hội-đồng Đê-hình hồi đó kêu án đày 10 năm qua Guyane, sau được về ở Saigon ít lâu rồi mất. Anh thứ hai là ông Phan-cao-Luy làm chức lớn theo ngạch Tây ở tòa án Hanói hiện giờ ; tới cu là thứ ba, rồi tới người em là ông Phan-vân-Kiên cũng bị đi đày một lớp với ông Phan-tuấn-Phong, sau về mất ở Hanói.

Hồi nhỏ, cu học ở trường Thầy Dòng tại Hanói, chớ không phải học trường Bảo-bộ như bản lý-lịch để trong tủ nhà nước đã biên. Không nhớ cụ tốt-nghiệp ở nhà trường ra và vô làm việc nhà-nước năm nào, nhưng chắc là cu xuất thân tưng-sự nhà nước sớm lắm. Có người nói vào lối 1900. Sau cu thi đậu côm-mi, làm việc tại phủ Thống-sứ Hanói. Hồi chánh-phủ bỏ cụ qua bên Tây, chính là lúc cu đang làm côm-mi hạng ba ở phủ Thống-sứ.

Năm đó là năm 1908. Chắc hẳn chánh-phủ thấy cu là người thiếu-niên học giỏi, tân cụ kiêm thông, nên chỉ nghị-dịnh quan Toàn-quyền ngày 8 Novembre 1908, mời để cụ ra ngoại-ngạch (*hors cadres*), và bỏ qua làm giáo-sư ôn-lập (*répétiteur*) ở trường Đông-phương-ngữ (*Ecole de Langues Orientales*) tại Paris chuyên dạy về tiếng Việt-nam.

Thế là cu bắt đầu sang Pháp vào hồi cuối năm 1908 bước qua 1909. Cu làm giáo-sư tiếng Việt-nam ở trường Đông-phương-ngữ từ năm đó cho tới năm 1912, nghĩa là trước sau bốn năm, rồi vì có một chuyện, cu không được dạy nữa. Nhà nước bên này bỏ M. Cao-Đắc-Minh qua thế cho cụ. (Ông này về sau trở nên phi-công có tiếng ; Âu-chiến xong rồi trở về nước làm việc tại sở phi-cơ ở Saigon, bị nạn máy bay mà chết.)

Trong bốn năm vừa làm giáo-sư, cu vừa đi học luật ở trường đại-học. Bền-tâm cu lãnh chức này qua Pháp cũng chỉ cầu có chỗ học thêm mà thôi, thiệt-tình không lấy danh-vị giáo-sư và việc lương bổng làm quý báu gì hết. Những ngày giờ nào không phải dạy, thì cu đi tới trường đại-học luật-khoa nghe giảng. Cu nói rằng hồi đó tiếng rằng được đi học, nhưng vì còn mắc dạy ở trường kia, thanh ra đi học bữa có bữa không, chớ không được đều đủ như người ta. Tuy vậy người có thông-minh, có lập-chỉ th, nh ra việc học cũng được mở mang tấn tới một mình. Hồi cu sắp bị thôi dạy ở trường Đông-phương-ngữ, thì cu đã đậu Luật-khoa cũ-nhưn rồi. (Còn tiếp)

Mua một năm báo 5^đ sẽ được tặng hơn 5^đ sách và tiền thuyết

Ngày 2 Mai 1928 vừa qua là ngày kỷ-niệm tổ-châu-niên của *Phụ-nữ Tân-văn*.

Nhơn dịp kỷ-niệm này *Bản-báo* đã sửa đổi hình-thức và nội-dung cho thêm vẻ khả quan hơn, và cũng như dịp này *Bản-báo* đã có tặng cho chư độc-giả ở Nam-kỳ và Trung-kỳ mua báo năm ba bộ *tiểu-thuyết* để làm kỷ-niệm của nhà báo.

Trong dịp kỷ niệm em anh em *«Đông-báo ở Bắc»* không được dự, vì lúc đó còn bị cấm ra Bắc.

Nay tuy ngày lễ kỷ-niệm đã qua rồi, nhưng chúng tôi cũng như dịp được tái hội cùng chị em anh em yêu quý, chúng tôi định kéo cái lễ kỷ-niệm kia lại để cho độc-giả ở Bắc cũng được dự.

Chúng tôi xin đặt ra lệ tặng các thứ sách và tiểu-thuyết như sau này :

1. — CAY ĐĂNG MUI ĐỜI.

(Tiểu-thuyết của Hồ Biểu-Chánh) trọn bộ 8 quyển, giá bán 1\$ 00.

2. — NHƠN TÌNH ẨM LẠNH.

(Tiểu-thuyết của Hồ Biểu-Chánh) trọn bộ 8 quyển, giá bán 2\$ 40.

3. — KÈ LẠM NGƯỜI GIU.

(Tiểu-thuyết của Hồ Biểu-Chánh) trọn bộ 4 quyển, giá bán 2\$ 00.

4. — MÀNH TRĂNG THU.

(Tiểu-thuyết của B. Đ.) trọn bộ 2 quyển, giá bán 0\$ 80.

5. — SÁCH GIA CHÁNH.

(Của Phụ-nữ Tưng-thơ) giá bán 0\$ 80.

Thật là. — Kể từ 15 Aout cho tới 15 Septembre 1928 *Bản-báo* sẽ tặng cho chư vị gởi tiền mua báo trọn năm : ba bộ sách hoặc tiểu thuyết trong 5 thứ kể trên đây, tùy ý quý vị chọn lựa.

Vị nào mua 6 tháng thì tặng : một bộ, cũng tùy ý quý vị chọn lựa.

Sách tặng chung tôi sẽ gởi cho quý vị bằng sách có bảo đảm, phí cước về phía nhà báo chịu.

Quý vị muốn nhận món quà của chúng tôi định tặng trên đây, chỉ có gởi thơ và mandat trả y theo giá báo đã định là đủ.

Khi *Bản-báo* tiếp được thơ và mandat mua báo thì sẽ gởi sách tặng đến ngay.

Quý vị độc-giả đã mua báo năm mà chưa hết hạn, nếu muốn được tặng món quà đã kể trên đây xin gởi mandat mua nọn mới, *Bản-báo* sẽ vô số và gởi báo tiếp khi tới ngày hạn mua trước hết. Xin xem giá báo ngoài bia.

Phụ-nữ Tân-văn

chủ bịch



SỰ HỌC

của THIẾU-SƠN

« Sự học là một cái chìa-khóa mở được hết thảy các cửa ».

Mở cửa nào, ánh-sáng theo vô cửa đó, mà ánh-sáng này là ánh-sáng chơn-lý, nó mới dịu-dàng êm-đẹp biết bao nhiêu.

Bao nhiêu những công cuộc văn-minh tân-hóa của loài người như thiết đều do ở sự học mà ra cả.

Thế-kỷ thứ 17, Descartes trình ra cái lý-trí (la raison) của mình, rồi liền bài-xích hết thảy những học-thuyết của người trước.

Thế-kỷ thứ 18, Rousseau kiểm ra được cái tình-cảm (le sentiment) của mình rồi cũng phản-đối lại hết thảy những chủ-nghĩa của ông cha.

Vậy mà nay, người đi học vẫn không dám bỏ qua những bậc triết-nhơn học-giã đã lập-ngôn trước Descartes hay Rousseau.

Như thế nghĩa là nhơn-loại chỉ được vì như một người nó vẫn liên-tiếp với nhau mà sanh-tồn và tân-hóa.

Theo lẽ phải thì người sau phải hay hơn người trước, nhưng cái đó chính đã phải như một phần công của người trước để lại.

Nếu Descartes không đọc sách của tiên-nhơn thì cũng không hay gây nên được cái học-thuyết siêu-việt hơn cái học-thuyết của tiên-nhơn. Mà nếu Rousseau là người vô-học thì vị-tất đã hiểu-biết được cái năng-lực uyên-nguyên của tình-cảm.

Phạm-vi sự học là phải bao-la cả không-gian lẫn thời-gian, nghĩa là gồm cả Đông, Tây, kim, cổ.

Cái công-việc đầu tiên của sự học chỉ là một sức chịu-đựng, chịu-đựng hết thảy cái học của những người đã xướng-minh ra trước, dầu ở Đông-phương hay Tây-phương cũng vậy.

Chịu-đựng như thế nghĩa là thừa-hưởng cái gia-tái về tinh-thần của tiên-nhơn, ngõ hầu có đủ trí-thức mà sống ở trong cái hoàn-cảnh và cái thời-đại của mình.

Nhơn-loại là một người thì mình nay chính là một phần trong cái người đó, mà phải là một phần giá-giản chính-chắn hơn những phần trên kia, vì người càng hay càng khôn, thì nhơn-loại cũng càng giá càng tiến.

Tuy nhiên, chịu-đựng không phải là một sự thụ-động yếu-hèn, chỉ biết nhắm mắt tin theo mà không có sức phản-động chánh-đáng.

Cái sức phản-động mà ta đã thấy ở Descartes hay Rousseau trên kia đó, chính là nguyên-nhơn cho mọi cuộc cải-cách, mọi sự tiến-hóa trong loài người.

Vì sao có sức phản-động ấy ? Chính là vì trong cái gia-tái về tinh-thần của tiên-nhơn để lại vốn không phải hầu hết đều là những chơn-lý bất-hủ bất-diệt, mà cũng có biết bao nhiêu những điều nguy-biến nguy-hiêm, bao nhiêu những cái thành kiến sai-lầm.

Một nhà văn-sĩ Pháp, linh-mục Guénard có nói rằng :

« Những ý-kiến kỳ-khởi của dân-tộc, những giáo-ly quàng-xiên của môn phái, cái tinh-thần đẳng-cấp cùng với những thành-kiến mơ-hồ, cái tánh-chất thứ-loại cùng với những sự điên-cuồng cuồng ngược, cả đời này truyền cho đời khác, người đã chết đi mà tư-tưởng vẫn còn. Bởi vì những tư-tưởng ấy, do ở óc các cụ già, các bậc sư-huynh mà ra, lại nhiệm ngay vào óc các con cháu, các môn đệ, rồi cứ thế mà lưu-truyền mãi cho những kẻ hậu sanh hay cả tin. »

Những kẻ hậu-sanh hay cả tin đó chính cũng là cái trở-lực lớn lao cho sự tân-hóa của loài người, học mà không biết phân-biệt phải quấy, học mà không biết phán-đoán lọc-lựa thì cái học đó nếu được những công-trình gì mới mẻ, bổ-ích cho đời.

Mỗi người chúng ta đều có những cái năng-lực quí-báu đủ đưa chúng ta vào cõi học một cách chắc-chắn khôn ngoan.

Cái năng-lực đúng tới trước nhất là cái tri-giác (Pentendement) dùng để hiểu biết những điều khó khăn trong sự học.

Kể tới cái ký-ức (la mémoire) dùng để ghi nhớ những điều mình đã sở-đắc ở sự học.

Rồi có cái óc phê-bình (esprit critique) dùng để phân-biệt những điều hay dở phải quấy trong mọi điều học vấn.

Sau khi đã vượt khỏi được những sự khó khăn,

ghi nhớ được những điều sở-đắc, phân-biệt được những cái hay dở trong sự học, thì cái tư-tưởng đặc-biệt của mình có thể cứ thẳng đường mà tiến tới những chỗ cao-thâm huyền-diệu.

Muốn học tới bậc đó không phải là dễ gì, vì không có một trường nào đủ đào tạo được những hạng người như thế cả.

Cái học ở trường chỉ gây nên được những người học-trò siêng-năng giỏi-giỏi mà chẳng bao giờ sản-xuất ra được những bậc triết-học văn-hào.

Những bậc này sau khi đã ra trường rồi còn cần phải có một cái học khác nữa, không thầy nào có thể cho được, không sách nào có thể dạy được, nghĩa là cái học lấy một mình, nhờ ở sự trầm-tu mặc-tưởng mà kết-cấu nên.

Các nhà trí-thức trong nước mới đây thường than rằng nước ta không có quốc-học.

Điều than-thở đó là chánh-đáng lắm vì sự không có quốc-học chính là một điều hèn yếu của dân-tộc và cũng là một cái động-lực thiếu hẳn cho bước đường tân-hóa của xã-hội.

Có người nói dân Annam chỉ có tư-cách đồng-hóa mà không có tinh-thần sáng-tạo.

Lời nói đó chưa hẳn đã là đúng.

Nếu có tư-cách đồng-hóa thì tự-nhiên cũng có tinh-thần sáng tạo. Đồng-hóa là mình bỏ luôn cái phần cố-hữu của mình mà hòa theo với người ta, nghĩa là mình có đủ sức tân-hóa để theo kịp bằng người.

Mà, ở sau người, đã theo kịp bằng người thì cùng đi với người há không đủ vượt xa hơn người mà tự kiếm lấy con đường mình đi ư ?

Không, không phải dân ta không có tinh-thần sáng tạo, mà có lẽ chỉ tại cái chế-độ xã-hội, cái không-khí hoàn-cảnh nó không lợi cho sự học mà thôi.

Trước kia ông cha ta theo học Tàu cũng đã có nhiều bậc danh-nho uyên-bác, nhưng cái học đó bề đã đưa người ta tới được cái địa-vị ông cống, ông nghè, thì đều thấy phải dùng vào việc vua, việc quan mà không tân-hóa được nữa.

Tới nay trong hạng thanh-niên tân-học cũng có biết bao nhiêu người đã xuất thân ở những trường Cao-đẳng Pháp-quốc đều là những phần-tử trí thức của xã-hội.

Song những phần-tử trí thức đó, sau khi đã sanh-hoạt ở cái hoàn-cảnh này rồi đều không thấy phát-triển được thêm nữa.

Vì sao ?

Vì phải làm việc, theo sự bắt buộc của kinh-tế theo cái ý muốn của gia-đình, theo cái lập-quan

của xã-hội, theo cái lối đường của người trước đã đi. Thành ra những cái địa-vị cao-trong trong xã-hội đều có người đủ tài-ba học-thức mà giành-giữ lấy được. Tới cái địa-vị làm học-giã thì chẳng ai chịu cam-tâm yên-chỉ mà ôm ấp đeo bòng.

Vả nước ta không có một cái đoàn-thể học-vấn nào đủ giúp đỡ những bậc anh-tài trí-thức được rành-rang về phương-diện kinh-tế mà chuyên-tâm theo đuổi về học-nghiệp như các nước văn-minh Âu-Mỹ.

Lại tại người nước ta cũng ít có quan-niệm về cái nghề thứ hai như người các nước.

Nghề thứ hai chính là một nghề phụ mà người tây họ vẫn kêu là second metier. Nghề thứ hai cốt là để nuôi sống lấy người ta cho người ta được rảnh lo về một sanh-kế mà làm cái nghề thứ nhất, nghĩa là theo đuổi cái sự nghiệp bình sanh vậy.

Nhơn đó mà cái học ở nước ta chỉ mới thấy tới chỗ đồng-hóa mà chưa tới chỗ sáng-tạo, chỉ mới là sự thâu nạp chịu đựng chờ chưa có gì là đặc-biệt phát-minh.

Cái hiềm tượng đó chính là một điều đáng lo nghĩ của những nhà trí-thức trong nước và là một vấn-đề cần phải giải-quyết như những vấn-đề kinh-tế và xã-hội vậy.

Thiếu-Sơn

Báo mới ra đời :

Gần đây báo trong Nam ngoài Bắc mới xuất-bản rất nhiều. Chúng tôi xin chào mừng bạn mới kỳ này rồi sau sẽ có bài giới-thiệu kỹ lưỡng :

HÀU-GIANG

Nguyệt-báo, mỗi số 32 trang, tòa-báo ở Cánh-thờ chủ-nhiệm là ông Nguyễn-hữu-Dền.

VẠN-ĐÔNG-BÁO

Chủ-nhiệm : Ông Trần-đình-Khiêm, tòa-báo ở Saigon.

TIÊU-THUYẾT TUÂN-SAN

Chủ-nhiệm : Ông Vũ-công-Đình tòa-báo ở Hanoi.

HANG-ĐÔNG Tuần-báo

Chủ-nhiệm : Ông Nguyễn-xuân-Huyền, tòa-báo 37 Hàng-quat Hanoi.

NHẬT-TÂN Tuần báo

Chủ-nhiệm : Ông Hồ-Vân tòa-báo ở Hanoi 15, Rue des Cultes.

L'UNION INDOCHINOISE

Journal Hebdomadaire Directeur Politique : VB-đình-Dy. Bureau 48, Henri d'Orleans - Hanoi.

L'ÉCHO

Journal d'opinion. Bureau : 35 Rue des Tasses Hanoi. P. N. T. V.

TRIẾT-HỌC VÀ ĐỜI NGU'Ò'I

Một vấn-dề triết-học

(III)

Nhiều nhà tư-tưởng Thổ-hành-Tôn (1) ở Đông-dương chủ-đương rằng chí-sĩ, văn-sĩ « anh-hùng » cần phải được đàn-bà đẹp yêu qui mới làm nên « sự-nghiệp » lớn, đều là học-trò của Freud mà không tự biết đấy thôi.

Thuyết libido của Freud làm cho bọn học-giã tư-bản Âu-Mỹ chú-ý và bàn bạc mãi, đó là điểm tư-tưởng của giai-cấp tư-sản Âu-Mỹ suy-lỗi; thuyết của các nhà tư-tưởng Thổ-hành-Tôn Annam cho rằng cái nu cười, móng tay láng, cái áo lót mình, đôi giày cao gót của phụ-nữ là nguyên-dộng-lực vô-dịch gây nên tác-phẩm trữ-dan, cũng tỏ ra một tình-trạng: là cái tình-trạng hèn kém. Ở Âu-châu như là ở Pháp, qua một độ kẻ học giã say mê Bergson vì ông ca-tụng cái bản-năng tối-lãm đưa người vào cõi thần-bí khiến người quên cái nguy-cơ trong hiện-trạng của thế-giới, thì tới cái thời-kỳ Freud được suy-tôn!

Cái libido được người ta săn-sóc ở các trường đại-học! Từ đây, muốn quên cuộc khủng-hoảng của chế-độ đương-thời, muốn khỏi quan-tâm đến những vấn-dề hệ-trọng, các văn-sĩ, thi-sĩ học-giã đua nhau nói về hiện-tượng libido, về sự mộng-mị của kẻ đài-các hiệu-dâm, về ảnh-hưởng của cái dục-tình con người đối với mỹ-thuật. Rồi có nhà đề-khởi lên vấn-dề: Cái dục-tình nam nữ chẳng là cái nguyên-nhân cốt-yếu làm phát-sinh mỹ-thuật và mọi sự hoạt-động khác của loài người hay sao?

Ở xứ ta, không thấy bọn văn-sĩ nhắc đến tên Freud. Họ không hề nói về hiện-tượng sự xua-đuổi tư-tưởng trong cái liêm-thức như người giáo-sư thành Vienne. Song họ nói đi lập lại nhiều lần rằng: Đàn-bà ảnh-hưởng sâu-xa về mỹ-thuật cũng tất cả « sự-nghiệp anh-hùng », vì bởi kẻ anh-hùng, nhà mỹ-thuật được đàn-bà yêu thì thích lắm, nên ra công sáng tạo.

Ở đây — trong phạm vi triết-học — chúng ta cũng cần phải diệt-trừ điều mê-tín của một phái người dùng kính duy-lâm mà nhìn cuộc đời.

Trước hết, hãy nói ngay rằng những kẻ ấy không hề nghĩ rằng đàn-bà cũng đã từng là nhà mỹ-thuật, kẻ anh thư.

(1) — Thổ-hành-Tôn trong truyện Phong-Thần là một anh lớn. Nhà tư-tưởng Thổ-hành-Tôn là nhà tư-tưởng thấp thỏi.

Sau nữa, cái dục-tình nam-nữ là một sự hoạt-động trong trăm-sự hoạt-động khác của con người. Dầu cho cái ngài dùng lối « tinh-thần-hóa » rất thường trong « cõi học » xứ này mà cứ bàn về cái tình « thanh cao », cái yêu lối Platon (là cái yêu suông không có sự thật vật-chất) các ngài cũng không thể cãi rằng là đã đặt cho cái « tình » nam-nữ một địa-vị tối quan-trọng cho lịch-sử của mỹ-thuật — và có lẽ của cả sự hoạt-động nhân-sanh.

Thế nghĩa là các ngài suy-tôn những kẻ có bệnh thần kinh và bao nhiêu bệnh khác chưa có tên trong quốc-ngữ. Bao nhiêu kẻ gân cốt hư hỏng, rung động dị kỳ như một cái máy ô-tô xấu, bao nhiêu người chỉ nhắc trông thấy đàn-bà là đã hết cả hồn vía, đều là những tay có thể sáng tạo công-trình mỹ-thuật cả đấy phải không?

Tình nam-nữ không phải là một sự tầm bậy; nhưng nếu nó lại chiếm một địa-vị quá to như Freud đã tưởng, và các tư-tưởng-giã Thổ-hành-tôn ở xứ ta đã nghĩ, thì nó là một triệu-chứng về bệnh căn.

Chỉ có kẻ đài-các vô sự, không có công việc gì khác hơn là nằm mãi một chỗ để xem đám-thơ hay là để tưởng bóng lông mới phải thành ra thần-chủ của bọn Freud.

Trong xã-hội còn trăm công ngàn việc, lẽ tất yếu phải phấn-đấu để sống, bấy nhiêu sự hệ trọng hơn cái libido của Freud, cái nu cười, cái áo lót mình, đôi giày cao gót...

Nhơn dịp chỉ rõ cái nguy-biến của mấy tay học-giã Âu-Châu muốn dùng Tâm-Phân-Học (Psychanalyse) của Freud mà khởi ra tâm-lý-học, chúng tôi diệt-trừ một điều mê-tín mà một bọn văn-sĩ đã gieo trong óc bao nhiêu thanh-niên, làm cho bao nhiêu cái thông-minh phải chú ý đến những vấn-dề vô thật.

X. X.

Kỳ này vì bài vở nhiều quá nên việc Vệ-sanh của Docteur Trần-vân-Đôn, mục Nhân-Vật và Chuyện Vui phải để lại số tới.

Xin quý độc giả lượng cho.

B. B.

Lời nói đầu của tiểu-thuyết:

HÒN MÁU BÒ RƠI

Quốc-văn là hồn của nước nhà. Bồi bổ cho quốc-văn một ngày một thêm tròn vẹn, tức là mong mọi cho quốc-hồn mỗi ngày một thiêng-liêng, lại cũng tức là trách nhiệm của mỗi người làm dân Việt-Nam vậy.

Vì lẽ đó mới có tiểu-thuyết HÒN MÁU BÒ RƠI này ra đời.

Chúng tôi thiết nghĩ: sanh ra nhằm lúc anh em trong nước đương khởi công xây dựng cái đài Quốc-văn, mình cũng là một phần tử của Việt-tộc, có lẽ đâu đợi cho anh em kêu réo mới chịu ra tay vừa giúp vào việc xây dựng cái « Nhà chung » kia cho sớm thành-công.

Bởi xét như thế, nên chúng tôi nghĩ, nếu mình không làm được cái chót đài ngất-ngưỡng trên chín tầng mây xanh kia, thì cũng nguyện làm cái khung cửa để mở mặt với bốn cảnh; nếu làm cái kệ hay miếng gạch, để chõ vừa hương hay xây tấm vách; lại nếu không kham nữa, thì cũng làm cho đặng cục đá sạn dùng để đỡ móng xây nền.

Sau này, dầu mình không được làm cái chót, cái khung cửa, cái kệ hay miếng gạch cho rõ ràng chỏi lợi dưới ánh hồng-nhật, chớ làm cục đá sạn, tuy chưa dám kể công gì, mình cũng khỏi then vạy. Như vậy biết đâu rằng mai sau có du khách ngấm đài mà khen khéo khen đẹp, mà chính có mình chôn dưới nền móng ấy, mình há chẳng riêng có một đôi phần đắc ý?

— Ở, nói vậy cũng phải! Song có cầm nổi cây viết mà viết, phải lựa lịch chỉ có lịch sẽ viết. Chớ có viết làm gì cái thứ tình-sử. Chao ôi! phong hóa nước nhà đã tởi bại như hiện nay đã thấy, lại còn cố đem lời tình tự làm sách giáo-khoa cho đồng-bào nữa sao!

Nếu ai có hảo ý mà trách thiện như thế, chúng tôi xin thưa:

— Cái gương tốt đem biểu-dương ra cho thiên hạ soi, là lẽ tất nhiên; song cái gương xấu, cũng cần phải phò bày ra cho người ta ngắm với; tới cũng nên soi mà xấu cũng nên soi. Một bên soi để bắt chước, một bên soi để răn mình. Ấy, hai bên cùng nên soi cả, thì cũng nên phò bày.

Cho hay thuộc về tình sử mà diễn tả đủ lẽ nhân quả báo ứng, cũng có thể làm bài học hay cho người đời, và có thể làm cái cột đỡ chống giữ cho cái lầu phong hóa tốt đẹp mà.

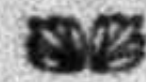
(Xem tiểu-thuyết ở trang 25)

Phan-Huân-Chương

Bọn vu-cáo Hội chợ phụ-nữ trước Tòa-án

Nhơn dịp Phụ-nữ Tân-văn lại được lưu-hành ở Bắc-kỳ, chúng tôi đăng lại tin sau này để biên-hoặc những lời đồn của một vài tờ báo đã lợi dụng cơ-hội Phụ-nữ Tân-văn bị cấm mà mô-hoặc đư-luận ở Bắc-kỳ!

Vì Hội chợ của phụ-nữ được đặc-thắng về vang mà một bọn văn-sĩ ra tài sấm báng. Ngày nay P. N. T. V. lại được lưu-hành suốt ba kỳ, bốn báo có dịp hay để gỡ một nạn kẻ vu cáo bần-báo.



At cũng còn nhớ Hội-chợ phụ-nữ ở Saigon là một công cuộc của Phụ-nữ Tân-văn bày ra trước nhất, đã được kết-quả mỹ-mãn. Ai là người có dự Hội-chợ phụ-nữ và số-ty cũng đều khen ngợi.

Số tiền thu được đã đem ra mà lập nhiều viện Dục-anh để nuôi trẻ con người lao-động và cứu nạn-dân Trung-kỳ. Sau khi Hội-chợ bế mạc, một bọn văn-sĩ đi theo đòi ăn mà ăn không được, và một bọn vô lương-tâm thấy người ta làm nên việc thì đem lòng ganh ghét, hùa nhau bày đặt chuyện lêu-lộng mà vu cáo cho chúng tôi.

Muốn cho rõ lẽ phải quấy, chúng tôi phải lôi chúng ra tòa để có cơ-hội mà lợi một vụ chúng về tội phi báng thì chúng nó đã bị tòa trưng trị phạt tiền và và tiền bồi thường rất nặng.

Trong lúc chúng bị kiện, vì muốn ebay an nên chúng cũng đồng tiền, cũng vô đơn tại tòa xin tra xét công việc Hội-chợ phụ-nữ.

Đừng đơn đầu cáo là: Trần-thiên-Quy, Bút-Trà và Nguyễn-vân-Thời là bọn chủ báo Sài-Thành và Trung-Lập.

Theo pháp-luật về cơ người đầu cáo, có đồng tiền tụng lệ đủ thì có tra xét, bởi vậy các giấy tờ sổ sách về cuộc Hội-chợ phụ-nữ đã giao hết cho quan bồi-thẩm Lavan, tra xét trong 4 tháng trời.

Sau khi đòi bồi tra xét xong, đến ngày 15 Mai, quan bồi-hẩm đã tuyên-bổ: Công việc Hội-chợ phụ-nữ về những Nguyễn-đức-Nhuân làm đứng-đầu phải minh không có sai lỗi gì cả, các điều tố-cáo là do thù vạ oán cho chớ không có căn cứ chi hết, các tiền-phí về vụ kiện này bọn tiền-cáo phải chịu hết.

Muốn chạy cho công đường, chúng còn chống án lên phòng thượng-thẩm (chambre des mises).

Đến sớm mai ngày 7 Juin phòng thượng-thẩm đã y án, dạy bọn tiền-cáo phải chịu các số tiền về sự chống án ấy và phạt bọn tiền-cáo là tên Nguyễn-vân-Thời, phải bồi thường 1500 danh-dự cho vợ chồng Nguyễn-đức-Nhuân; còn hai tên Bút-Trà và Trần-Thiên-Quy thì bị phạt về 1500 (án ngày 14-12-32).

Đến đây là công đường, sự phải sự quấy đã rõ ràng, về phần chúng tôi kiện chúng nó thì chúng nó bị nào tiền phạt, tiền bồi thường rất nặng; còn phần chúng nó kiện lại chúng tôi thì chúng nó cũng bị phạt tiền, bị bồi thường về tội cáo-gian. Bao giờ điều này lẽ phải cũng thắng sự là vậy.

Nguyễn-đức-Nhuân
Chủ báo Phụ-nữ Tân-văn.



Cùng chị em đất Bắc

Có điều chi nữa mà ngờ ?

Người xưa cảnh cũ bây giờ là đây !

Những từ xa cách nước mây

Núi Nùng sông Nhi vẫn ngày năm xưa.

Mấy năm cách biệt,

Chợt phen này hợp mặt đất Đông-dô !

Trái bao mây nước đợi chờ,

Tâm chửa chết, lòng tơ còn vương-vết.

Ngọc diện khởi ứng mai tuế nguyệt !

Băng tâm tự khả đối giang san.

玉面豈應埋歲月

冰心自可對江山

Hội năm châu trướng tranh canh « phân son ».

Đường tiên-thủ, bước đưa chen dài lại rộng.

Trung Nam Bắc cùng trong nói giống :

Nỗi buồn vui, cơn chết sống, có cùng nhau.

Gánh non sông há để chéch một đầu !

Vai gánh lệch bước mau sao dễ được.

Cảnh vườn cũ, từ đây thêm cảnh sắc,

Vẻ bóng hoa Hồng Lạc tươi tươi.

Hoa tàn mà lại thêm tươi,

Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa.

Có điều chi nữa mà ngờ !

Phụ-Nữ Tân-Văn



Di thuyến gặp sóng đầu lại

Thuyền mới chèo ra chửa thấy gì.

Thời liền gặp gỡ bác « Phụng-Di »

Đưa lên từ lượn rồi đưa xuống.

Dở ở cùng nhau cũng dở đi.

Sóng bủa càng cao càng trắng già.

Mây tuôn chồ dợt chồ đen si.

Cắm sào đầu lại coi trời đã,

Rồi sẽ ra tay chống một khi.

Xem di-tượng quan Phan-thanh-Giân

Nét bút đơn thanh vẽ rất mau,

Tượng Ngai hồi sử ở bên Âu.

Dung-nghi phỏng độ ngoài năm chục.

Danh tiết roi truyền giữa sáu châu.

Vì nước sóng pha vàng áo mào.

Thương dân nóng-nổi bạc mây râu.

Lòng ngay trời đất dầu soi thấu,

Chưa dễ người cơn cuộc biển đầu.

Đưa con gái đi học ở xa

Con rạn noi theo cái nghiệp nhà.

Chớ nề thân gái học đường xa.

Trăng sao ngàn dặm dầu dong ruổi.

Đèn sách mười năm phải thiết-tha.

Một bước một nhìn đau ruột chín.

Hai vai hai gánh nặng giềng ba.

Có công khó nhọc trời không phụ,

Vinh hiển rồi sau cũng dặng mà.

THƯƠNG-TÂN-THỊ



Trên con đường cũ

(Thơ mới)

Lang-thang, lời đi trên con đường bóng mát.

Ôn lại những giờ em-ái đã qua.

Trong trái tim chan-chứa nỗi thiết-tha

Hình ảnh của em Liên còn ghi tạc.

Này cỏ, này cây, này đàng chim gọi...

Vạn-vật đều nhắc-nhở đến người xưa.

Vội-vàng tới đến dưới gốc thông già,

Chờ ngày trước em Liên thường đứng đợi.

Mắt dáo-dác, tôi tìm quanh-quất cả.

Có ai đâu! Gắt dạ lưỡng bàng-khuàng.

Chỉ mình tôi đứng giữa bụi lá-huân,

Chung quanh cảnh quanh-hiu, buồn tẻ lạ !

Tôi đi mãi, vừa đi vừa thốn-thức,

Ngang nhìn lên nhất thấy cánh hoa tươi.

Sực nhớ ra rằng ngày trước qua đây,

Liên thường hái dề cài lên mái tóc.

Rồi vội-vã, tôi dừng chân se-se

Vịn cành cây bẻ một đóa hoa hôn...

Rồi nhìn hoa... cảm-dộng hỏi nữ-non :

« Này hoa có nhớ em Liên không nhỉ ? »

HOÀNG-XUÂN-MỘNG.

ĐOÀN-THIÊN TIỂU-THUYẾT

TÂM GIẤY SỎ

— Chị ba !

— Dạ.

— Lên đây biểu coi !

Chị Ba, người ở nấu ăn cho ông Còm-mi Bà, vừa dạ vừa còm-róm đi lên. Chị mặc áo bà-ba vải trắng và quần vải sẫm-đậm đen. Gương mặt tròn, nước da ngăm-ngăm màu trái dâu, mũi cao, con mắt lớn, lông mày rậm, chị Ba nay mới độ chừng hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi. Đã ra thân đi ở mướn với người thì tự nhiên quần áo phải lam-lu, song giá như có tiền mà sắm ăn sắm mặc và nhờ cái sức diêm-trang của phấn sáp thêm vào, thì chị Ba coi cũng khá người đến !...

Còn ông Còm-mi, chủ của chị Ba, thì chừng ba mươi tuổi, vóc người mập mập cao lớn, mặt má miêng bầu, da trắng, mắt lớn, miệng nhọn. Đã từng tuổi ấy rồi mà nhà ông bầy còn vắng sau quanh trước, buồng không bỏ đồ chưa người chủ-trương. Là vì sao ? Xin đáp mau rằng vì ó g kén vợ ! Phải, ông Còm-mi Bà vào là người kén vợ, kén dữ lắm ; nhưng phải chỉ ông cũng kén dung-nhan, kén đức-bạnh, kén học-thức, kén tài-hoa như người ta, thì chẳng nói làm chi, cái này ông lại kén xe hơi cho tốt, kén nhà lầu cho to, kén tủ sắt cho đầy, kén hột xoăn cho lớn, mới là độc cho chó ! Người ta cũng đã có chỉ cho ông đòi ba chồ nhà giàu gặt ở lục-linh. Nhưng hiềm một nđ nhà nào cũng con bầy, con lũ, nên ông Còm-mi hết mướn nhảy vô. Lại thêm, có mấy người bạn thân của ông cũng ham chơi vợ giàu

và lựa chọn kỹ lắm, chẳng may lại vợ nhảm những chồ thuở nay vẫn có tiếng là giàu lung, nhưng gặp hồi kinh-tế nguy-nạn, người ta đem bao nhiêu ruộng đất mà cầm-cổ cho Chetty từ bao giờ hết !... Mấy cái gương ấy làm cho ông trông thấy mà giật mình, nên lại càng lọc lựa dữ lắm, đến nỗi ngày lại tháng qua, thăm-thoát đã ngoài ba mươi tuổi, mà ông Còm-mi Bà cũng vẫn còn mang tiếng là « con trai » !

Trong nhà ông Còm-mi chỉ nuôi có một mình chị Ba nấu ăn với lại một thằng bồi để giặt ủi. Mà bữa nay, thằng bồi, vì tía nó chết, phải xin phép nghỉ vài ngày, dặng về lo chôn cất, thành-thử trong nhà chỉ còn có một mình ông với chị Ba.

— Dạ bẩm ông kêu tôi chi ? Chị Ba hỏi một cách rất cung kính.

Ông Còm-mi tỏ ra bộ không bằng lòng :

— Sao chị kho cá bữa nay mằn như cá-lồi vậy nè !

— Dạ, tôi đã có nếm, thì nó vừa ăn...

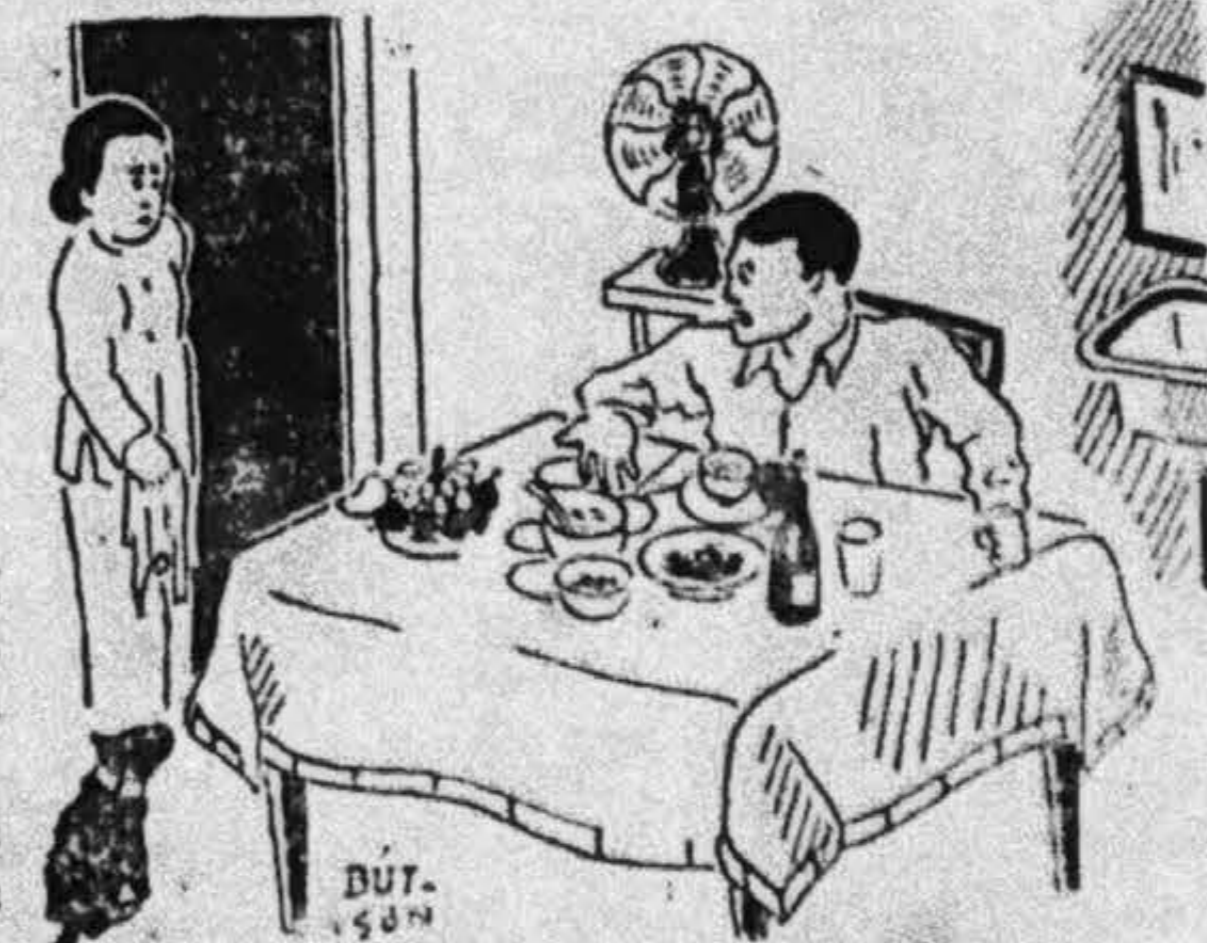
Ông Còm-mi liền quát nạt :

— Cái vừa ăn của chị thì chó nó ăn ế ! Lần này tôi chẳng nói, nếu lần sau còn hư như vậy, tôi sẽ đuổi ra khỏi nhà da !

Ông lộ mắt nhìn lên, thấy chị Ba đứng còm-róm :

— Thôi đi xuống bếp đi chớ, làm cái gì mà đứng xỏ-rỏ đó hoài vậy ?

Chị Ba trông bụng tức thiếu đều muốn khóc, lại đặt quây-quả đi xuống bếp, hai hàng nước mắt rưng-rưng...Mới đi được mấy bước, lại nghe kêu nữa :



— Chị Ba, trở lên đây biểu coi!
Nghe kêu lần này nữa, chị Ba hoảng hốt, chắc trở lên chuyến này sẽ bị rầy lớn hoặc bị đuổi mà chớ! Mặt mày xanh lét, chị bước nhẹ-nhẹ đi trở lên; khoanh tay đứng sau lưng ông Còm-mi. Hơn hai phút đồng hồ, chẳng nghe nói gì, chỉ thấy ông ngồi uống rượu và nhấp đồ ăn lia-lịa.

Chị đánh bạo thưa rằng:
— Dạ, ông kêu tôi chi?
— Làm cái gì cho tao hết hồn vậy? Đờ khôn! Đứng đó một chút chẳng được sao? Làm chi như nước nóng vậy?

Nửa một hồi lâu, với tay lấy ly rượu chát, uống rốc một hơi cạn ly, rồi ông mới hỏi:

— Chị có mua số không?
— Dạ, bầm ông số gì?
— Thứ đồ vô-học-thức, sao ngu-dộn quá, chịu chẳng nổi! Giấy số giúp dân thất-nghiệp đó chớ số gì?

Ngó thấy chị Ba cũng còn ngờ-ngần chưa kịp nói chi, thì ông Còm-mi lăm-thăm trong miệng « sacré nom de Dieu » rồi lại nói lớn:

— Họ để trên bàn, bán ngoài chợ thiếu gì, bộ chị đi chợ hoài mà chẳng thấy sao?

Dạ thấy! Dạ thấy!
Ông Còm-mi rún vai, lăm-thăm trong miệng « à la bonne heure! » rồi lại hỏi:

— Mà chị có mua không?

—

— Có mua không, mà nín khe vậy?

— ... Dạ.....c.....ó.....ó; chị Ba trả lời với cái giọng hơi run-run.

— Mua số mấy?

—

— Hỏi mua số mấy? Nghe hay không?

— Dạ.... dạ.....mua số.....17.. 85...3.

— Số 17.853? Mà chị biết chừng nào người ta xố số không?

— Dạ, không.

— Mua số mà chẳng biết ngày nào xố! Thiết là ngu hết chỗ nói! Nhứt-trình người ta nói đến ngày 15 tháng bảy tây xố, biết không?

Rồi ông Còm-mi vừa liêng đôi đũa xuống bàn, vừa biểu: Thôi dọn cơm xuống đi!

Ba tháng đã qua. Nay đã tới ngày xố số. Ông Còm-mi Bà mua một miếng giấy in những số trùng của mấy đứa nhỏ chạy bán cùng đường. Ngồi trên xe kéo, ông mở quyển « carnet » nhỏ trong túi ra dò... dò... Trời ơi! Mấy chục số của ông trật lất hết!...

« Ý! số của chị Ba trùng một trăm ngàn đồng chớ! » Sự vui mừng bất-ngờ khiến ông ta vut la lớn lên như vậy, làm cho anh kéo xe đang cong lưng chạy, tưởng bị rầy chí đó, nên dừng bước day đầu lại dòm, thì bị ông nạt cho một cái, bều chạy mau về nhà.

Tới nhà, ông đi thẳng vào phòng thay đồ rồi ra leo trên ghế xích-đu nằm mà về mặt có chiều lo nghĩ.....

Tới giờ ăn cơm, chị Ba lên thưa cho ông hay rồi trở xuống bếp.

— Chị ba!
— Dạ.....
— Lên biểu coi!

Từ lúc vào nấu ăn cho ông Còm-mi cũng gần một năm trời rồi, mà không bữa ăn nào là chị Ba khởi bị ông la rầy, quở mắng, bắt trộn bắt méo đủ đều: chẳng chẻ kho cá mặn, thì chẻ nấu canh lạt, làm nước mắm không ngon.... Lần này chắc cũng bị rầy to, nên chị đi lên mà mặt mày xuối-xị.

— Thằng Hiếu đâu rồi?
— Dạ, nó đi lấy đồ giặt.

Nửa một hồi lâu, ông Còm-mi mới hỏi tiếp:

— Chị năm nay được mấy tuổi chị Ba?

— Dạ, hai mươi sáu tuổi.

— Úa! Té ra chị này còn nhỏ tuổi hơn tôi, mà từ đó tới giờ tới tương chị lớn hơn nên tôi mới kêu bằng chị.

Đã không bị rầy mà lại thấy ông Còm-mi ăn nói vui vẻ khác thường, thì trong bụng chị Ba mừng quính:

— Dạ, ông kêu chi cũng được.

— Em có chồng chưa em Ba?

— Dạ, có....

— Ủy!...



Ông còm-mi Bà và chị Ba nấu ăn kỹ hôn thơ

— Mà chồng em rồi bị bệnh dịch mà mất hơn hai năm rồi.

Nửa một hồi, ông Còm-mi mới bỏ nhỏ với chị Ba rằng:

— Em ở với qua cũng lâu rồi, tuy có đôi khi qua nóng giận mà rầy, nhưng thấy em thật-thà, qua vẫn đem lòng yêu mến. Đã lâu rồi, qua muốn tỏ với em một vài điều tâm-sự, chẳng biết em có vui lòng nghe theo lời chẳng? Nhưng nay qua nghĩ lại, nếu qua đã đem nỗi lòng mà tỏ thiệt cùng em, thì chẳng lẽ mà em lại nỡ đi từ chối.

« Mà nói gần, nói xa, chẳng qua nói thiệt, vậy thôi qua nói thiệt rằng: qua muốn cưới em làm vợ, em có bằng lòng không hở em Ba? »

Chuyện đâu có chuyện lạ lùng, thoát nghe mấy lời của ông Còm-mi Bà mà chị Ba lưỡng-ngơ-ngần, ngàn-ngờ, rõ ràng mở mắt còn ngờ chiêm-bao!... Hại lẽ tại chị đương số lưng-bụng, hai con mắt chị đương nhìn trần dưới đất, thì bỗng nhiên chủ chị đã hỏi tới rằng:

— Sao, em bằng lòng không mà nín khe không trả lời?

Đâu, lại ngồi nơi ghế đây nói chuyện coi, chớ làm cái gì mà đứng khóm-róm vậy? Mà người ta nói thiệt chớ, không phải nói dã-ngộ đa! Nếu em bằng lòng, thì mai này qua sẽ dắt em lại dinh đốc-ly làm hôn-thơ đàng-hoàng. Em còn cha mẹ không bà?

Chị Ba rần hết sức mới mở mồm ra dặng và nói:

— Dạ không.

— Tội nghiệp chưa? Vậy chớ em còn bà-con gì không?

— Dạ còn một người di mà có chồng, ở dưới Cà-mau lạn.

— Thôi được, vậy để mai qua sẽ lo tính làm hôn-thơ cho rồi việc gấp đặng mình ở đời với nhau nghe? Em đừng ngại gì hết, phải biết đời này là đời tôn-trọng Nhơn-đạo Bắc-Ái, miễn có duyên nợ thì nên vợ chồng, chỉ có những người ngu mới bo-bo giữ lấy cái óc giai-cấp!

Tuy vậy, trong bụng chị Ba khi đó cũng vẫn còn nghi rằng có lẽ bữa nay chủ mình đi uống rượu ở nhà hàng với ai nên mới say mà nói lẩn-thần như thế. Nhưng lạ sao chị Ba có ý nhện kỹ thì trong khi nói chuyện, cái giọng của ông Còm-mi vẫn ráo-rẻ nhỏ nhẹ chớ chẳng táo-bạo lém-nhèm, vả lại nước da mặt của ông cũng bình-thường chớ không phải đỏ, cặp con mắt của ông cũng tinh-táo, chớ không phải lơ-đờ... Lại! Lại thiệt!

Qua ngày sau, chị Ba mới biết chắc là ông Còm-mi Bà không có say rượu, bởi vì trong bộ đời ở xã tây lại thêm một cặp vợ chồng mới:



Vợ là Tô-thị-Bà;
Chồng là Võ-văn-Bà,
Còm-mi ở tòa bô.

Đêm lại, trên cái giường lò-xo, ông Còm-mi Bà đem cái óc trọng Nhơn-Đạo, cái óc vô-giai-cấp của ông mà nằm ngửa nghiêng với người vợ mới cưới, là chị Ba ở nậu ăn cho ông bấy lâu nay. Cao-thượng thay cái quan-niệm về hôn-nhơn của ông Còm-mi Bà!... Đến

như cái tâm-ly của chị Ba trong giờ này, thì xin nhường cho độc-giả tưởng-tượng.

Duyên mới mà người cũ, bao lời tâm-sự, một mối tình-thâm... Chuyện đã nhiều, canh đã khuya, ông Còm-mi mới nắm tay vợ vuốt-ve mà hỏi nhỏ:

— À mình, cái giấy số mình mua hồi đó đâu rồi, mình đưa cho tôi để tôi dò thử coi có trùng không?

Chị Ba vừa mỉm miệng cười một cách rất tự-nhiên vừa trả lời gọn-gàng:

— Hồi đó mình rầy cô-sát, em sợ mình, nên em cũng nói láo cho xong chuyện, kéo mình rầy em quá, chớ nào em có mua số-siêu gì đâu!

Nghe nói dứt lời, ông Còm-mi liền xô chị Ba ra một cái rất mạnh, cặp con mắt thì tròn đợc, miệng thì nghiêng rần ngậm-ngừ, coi bộ rất dữ-ợn, rồi day mặt nằm nghiêng ra ngoài.

Còn chị Ba thì nhìn trần-trần ông chồng mà chẳng hiểu gì hết!...



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Vụ bắt cóc ông thầy thuốc Ân.

Hơn hai năm vụ này xảy ra, độc giả ít cũng còn nhớ. Ông thầy thuốc Ân một hôm được hai người Bắc đến rước chữa bệnh cho một người nhà ở đường Rousseau. Chúng nó chờ ông vừa vào một căn phố thì chúng liền đóng cửa. Ông Ân sanh nghi, kêu la lớn lên. Bọn kia sợ mới tâu thoát....

Sau chuyện này, sở mật thám tìm kiếm kẻ thù-phạm, chẳng bao lâu bắt được hai người trong bọn, còn người thứ ba thì trốn mất biệt tích. Hai người bị bắt đã bị xử mỗi người năm năm tù. Đến tháng Mars năm nay, người chốt trốn lâu nay mới bị thộp. Va tên là Trương và bị giải ra tòa tiểu hình, kêu án ba năm tù. Tương chống án.

Sớm mai ngày 2 Août, tòa Thượng-Thẩm đem vụ này ra xử Trạng sư Trinh-dinh-Thảo cãi cho Trương. Ông viện lẽ rằng không đủ bằng cứ buộc tội nên tòa Thượng-Thẩm tha bổng Trương.

Vượt ngục rồi bị bắt.

Ngày 30 Août, lính tuần thành có bắt được một tên tù vượt ngục, tại đường Champagne. Tên này là Nguyễn-văn-Cô, bị giam ở Phú-mỹ, mới vượt ngục được vài ngày.

Tên Cô trước án cấp trọng xe hơi đậu ở đường Catinat. Anh ta bị tội khác nữa là đánh một má-chín ở Cholon, giết số tiền sáu ngàn đồng. Tòa Đại-hình kêu án Cô 10 năm tù. Vì khám lớn Saigon chặt hết chỗ nên giam ở Cô tại Phú-mỹ.

Phen này giải Cô lên quan Bồi thẩm ít người ta sẽ đưa Cô ra Côn-nôn.

Bão lớn ở Vịnh và Hảiphong.

Đu Phú-Liên vừa rồi thông tin rằng đêm 29 Juillet và sáng ngày 30 Juillet ở Vịnh và Hảiphong có một trận bão dữ dội. Ở Vịnh lại có điện-tin cho hay rằng đêm 30 Juillet có bão to nơi đây.

Đường lộ bị hư, giấy thép đứt bầy bầy hết, làm cuộc giao-thông phải trở ngại. May là chẳng có hại đến mạng người.

Đến đêm bữa 31 Juillet thì ở Hanoi có mưa to gió lớn suốt đêm; cây cối ngã, giấy điện đứt, hai chiếc tàu Claude Chappe và Canton để trên một bữa mới chạy về Saigon. Đêm ấy ở Hanoi cũng có mưa gió lớn song ít bị hư hao như các nơi khác.

Tù đờ nóc khám trốn mất.

Đêm 24 Juillet 1933, ở khám tỉnh Baclieu, có 4 tên tù làm thế nào mà đờ được ngói trên nóc khám rồi leo chỗ ấy mà ra khỏi. Chẳng bao lâu, tù khác hay được, tri hô lên. Người ta liền lập tức đi tìm kiếm. Thôi may, bắt lại được hai tên, còn 2 đứa nữa thì mất dạng.

Hiện nay nhà chuyên trách còn đang tìm-nà và điều tra về vụ này.

Vụ phó tham-biện Maigne.

Ngày 29 Juillet, tòa Đại-hình đã kết liễu vụ này. Quan chương lý thì buộc tội một cách rõ ràng và nói rằng dựa

theo những việc quan hệ nặng nề mà xin tòa trưng trị ông Maigne. Trạng sư Coulhac và trạng sư Lalung Bonnaire thì biện hộ cho Maigne rất kịch-liệt. Trạng-sư Lalung Bonnaire cho rằng tòa không có bằng cứ gì mà định chắc Maigne có tội. Ông lại viện lẽ có ai xúi biếu quan Mương Peck-Khut để cáo vu cho Maigne, mà người xử rành việc làm, có lẽ là ông Hoeffel, nhà chức trách ở Cao-mên. Ông trạng sư này lại kể rằng phó tham-biện Maigne thuở nay được nhà nước tin cậy....

Tòa Đại-hình tuyên-án, tha bổng phó tham biện Maigne.

Hai vợ chồng chánh-trị phạm tự tử.

Gần đây ở Bắc-kỳ, có án-xá một số đồng chánh-trị phạm. Trong số người được tha về có hai người con trai của ông Tạ-quang-Huy chánh tổng làng Bạchsám (Phủ-đình) ở (tỉnh Hà-dông). Hai cậu này trước là học-sanh, sắp đi thi Thành-Chung thì bị bắt. Cả hai đều bị kết án.

Được thả về làng, hai cậu vẫn về ở với cha, ông chánh tổng Tạ-quang-Huy. Người lớn đã có vợ trước khi bị bắt. Sự này vợ chồng cũng ở nhau rất hòa thuận nhưng vừa rồi không biết vì sao lại đồng tự tử một lượt, uống thuốc phiện với giấm mà chết hết cả hai. Người nhà hay được thì trễ rồi, không thể cứu được.

Lửa cháy ở Cholon.

Chiều tối ngày 30 Juillet, trong Cholon, tại đường Thủy-bình, lửa phát cháy căn nhà số 271, gần rạp hát San-tai-Luk.

Sở chữa lửa Cholon hay tin lập tức chở vòi rồng đến, một chấp sau sở chữa lửa ở Saigon cũng đến. Hai sở phụ lực một hồi thì lửa tắt. không cháy lan nhà khác được. Từ 6 giờ tới 7 giờ rưỡi, sự thông thương bị ngăn lại, có lính tuần canh giữ gìn trật tự.

Mất tù bị 2 năm tù treo.

Ngày 1er Août, tòa Thượng-Thẩm Saigon có xử vụ người lính kình Đỗ-văn-Hiến vì tội làm mất tù. Vụ này sự tích như sau đây:

Đỗ-văn-Hiến, làm thanh-tra mật thám tại Cầntho, đi xuống Sóc-trăng để bắt được vài tên cướp lợi hại; trong đó có tên hai Chi, tú bị đày ra Côn-nôn, trốn về được, trốn ở trong ruộng của ông Gressier. (Sóc-trăng) Đỗ-văn-Hiến bắt được Chi và vài tên cướp khác mới dẫn chúng đi ghe về Cầntho. Dọc đường, Hai Chi làm sao mở công được rồi nhảy xuống sông trốn mất. Nhưng vài ngày sau, Hai Chi cũng bị bắt lại.

Đỗ-văn-Hiến vì tội sơ sẩy để tù vượt khỏi nên bị tòa Cầntho kêu án 1 năm tù. Chống án lên tòa thượng-thẩm Saigon, Hiến bị tòa kêu thêm 1 năm tù nữa là 2 năm, cho rằng tòa sơ-kêu nhẹ. Nhưng tòa kêu án 2 năm tù treo vì Hiến là một viên chức mật-thám có công nhiều với nhà nước.



HÒN MÁU BÒ RƠI

Trích trong bài của ông Thiệu-Sơn phê-bình bộ « Hòn máu bò rơi »

Đường đời là một bước ban đầu,
Làm mãi sau này biết đến đâu.
Phước tốt cõi ma-ha vẫn rộng,
Tình thâm, hổ nghiệp-chương càng sâu.

Xả thân cầu đạo chưa vẹn,
Cổ kết nên oan đĩ chông lâu.
Sự thế, nhưn nào sanh quả nấy,
Nặng gầy nên nợ, nặng lo đư.



I. — Quang-cảnh chủ nhà

Thung dung trên đường cái trong châu-thành Bentre, có một chàng thiếu-niên trạc chừng hăm hai hăm ba tuổi, mặt vuông, mũi thẳng, trán cao; đầu trùm cái nón ni xám, mồm mặc bộ đồ hàng trắng, chơn mang giày Bắc, tay cầm ba-ton, dáng nho-nhã chững-chạc. Đi quanh lộn một hồi, chàng lọt ra phía sau châu-thành. Chàng xám xám vào một nhà, ở thụt lại sau một cái sân rộng, trồng rặc một thứ cam quít dọc ngang ngay thẳng.

Nơi theo bên tay trái, con đường từ ngõ ngoài đi vào, thấy cái nhà nói trên đây tỏ rõ hơn cả. Nhà ba căn toàn bằng cây, vách bở kho đóng xuôi, mái lợp lá, sấp nóc ngói. Nhà này chừng đã trải nhiều mưa nắng, cho nên màu cây cũ-kỹ và lại mấy thứ đá «ong» lẫn cái nền đất meo móc bao phủ xanh rì.

Nếu đứng tận cửa trông vào, thấy ở nội ba căn liền đường, một hàng ba bộ ngựa. Bộ ván giữa để hạt vò chính giữa hai hàng cột cái và cách cái giường thờ chừng một vói. Trên vách giường thờ treo bức-tranh «Gia-huân» của Châu-bà-Lư. Trước bộ ván giữa có cái ghế «ng», trước cái ghế nghi lại kê bộ ghế tràng-kỷ. Bộ ghế này màu cây đã đen thui. Đầu bộ ván, phía tay trái cũng có một cái ghế, song không phải là ghế nghi, mà là một cái ghế mặt rộng.

Bộ tiểu-thuyết « Hòn máu bò rơi » vẫn là một bộ phong-tục tiểu-thuyết có giá trị. « Người viết đã dụng hết tâm tư trí lực của mình » mà cống hiến cho văn-học nước nhà một cái công trình trừ thuật nó sẽ được sống lâu.

THIỆU-SƠN

Trên mặt nó để nhiều gói vuông vuông độ gang tay. Trên mỗi gói để chữ, hoặc «phục-linh», hoặc «am-thảo», hoặc «hoài-sơn»... những gói ấy sắp liền mí nhau như lợp ngói. Ngay bộ ván, trên mái; nhà hai có chông chắt nhiều đồng giấy cũ mèm; ấy là sách chữ nho. Trên bộ ván thì trải chiếu bông, mùng lại vén cao.

Đang khi ấy một ông, vào độ năm mươi ngoài tuổi, ngồi tròn bằng trên bộ ván giữa ăn trầu. Thình lình, người này khom lưng xuống, ền cõ tới, tay xòe che lên trán, nheo con mắt lại trông ra cửa ngõ, nhích mệp cười, rồi xáy vào trong gọi lên rằng:

— « Con a! Thầy hai lại kia. Coi chám nước thêm!»

Xây thấy lay động bức màn, bức màn hé lên, một cái gương mặt sáng rỡ chày dưới một rai tóc xanh hai mái, quần như dợn sóng; ấy là một người thiếu nữ. Người thiếu nữ vừa bước ra vừa cười. Trông kỹ lại người con gái này mà no như trái đào, sở thật mịn màng, mắt xanh long lánh. Dưới da mặt tựa như có hai mạch nước ngầm tưới, nên phôi nào cũng thấy cái vẻ tươi rói. Gương mặt chia ba: ba phần rất cân xứng.

Hỏi tuổi?

— Vào độ hai mươi có lẽ.

Bây giờ người thiếu-niên trên kia, hay là thầy

hai mà ông chủ nhà vừa gọi đó, cũng vừa vào tới nhà. Chủ khách thì lễ nhau, ra chiều thân-thiết lắm.

II— Gia thế người khách

Vậy thầy hai nào đây ?

Chính là thầy giáo Hoàng-cánh-Du, hiện dạy tại trường tỉnh Bến-tre vậy.

Hoàng-cánh-Du là người Vĩnh-long. Hiện bây giờ song thân ở tại cầu « Kinh », ném về ngoài chân thành một đời. Thầy là con ông bà Hoàng-cánh-Thanh. Hai ông bà có tiếng là người hiền hậu. Gia tư chỉ đủ ăn. Duy gia phong rất nghiêm ; vì ông bà vốn là bực lão thành cự-tộc. Đến như nền phúc hậu, ông bà chỉ sanh có Hoàng-cánh-Du, là con một.

Cánh-Du tuy có cái óc mới, là nhờ cái tinh-thần Âu-học, nhưng cái khuôn khổ đầu óc vẫn là khuôn khổ cũ. Cho nên cái phong-thể nhà mô-phạm, thì thầy có vẻ lắm ; có đều cái tư-tưởng không khỏi tỏ ra vẻ phóng-phiếm tự-do. Thầy rất mến cái chủ-nghĩa tự-do. Hoàng chỉ sanh ra ở xã hội giao-tế « sủa nháy khỏi đặng » như hiện-thời, thì cái khuôn khổ óc cũ của thầy cũng khó lòng mà kềm-thúc cái sức mọc mầm đâm nhánh của một cái tư-tưởng mới mẻ về đường giải-phóng cho xuê.

Tuy vậy, lúc ở nhà thầy còn có cha mẹ, hoặc vì nề lời cha mẹ, hoặc vì cấm cái công ơn sanh-thành cho nên cái tư-tưởng mới của thầy chưa thấy mọc mầm đâm nhánh ra lắm. Mà phải, cho dầu ai nữa cũng vậy, mình có cái tư-tưởng gì, hay vậy mà dở cũng vậy, cái tư-tưởng đó phải gặp cơ-hội mới tỏ ra được ; huống chi Cánh-Du, như trên đã nói, vốn là con nhà nề-nếp. Vả lại, ra trường rồi thầy liền lại dạy học tại đây ! Úc thầy tuy có rộng, mà trong trường xã-giao, thầy mới bắt đầu. Nên chỉ chừng nào cái tánh tình thầy xuất hiện làm sao sẽ hay, chớ hiện giờ thì thầy là một nhà sư phạm có tư cách. Tánh tình thầy lại vui vẻ dễ yêu.

Có lẽ tại cái tánh đó, hay vì một cái ngẫu nhiên nào khác không biết, khiến cho thầy lại làm quen với ông Trần-thiện-Tâm một cách thân mật.

III. — Gia thế ông chủ

Trần-thiện-Tâm tức là chủ nhân cái nhà vừa tả trên kia vậy.

Đến như ông Trần-thiện-Tâm đây là người thế nào ? — Là người thế nào, tưởng khi đọc-giả đã

hiều biết chút đỉnh về cái nhà ấy rồi, như trên đã tả sơ lược. Vì có muốn biết tỏ hơn một chút, chúng tôi xin thiên qua mặt tình cảnh gia đình ông mà nói.

Theo người ta tưởng, có lẽ ông là người Trung-kỳ và đã vô Nam từ lâu rồi. Ông hiện có trên 50 tuổi. Ông đã lớn tuổi mới có vợ. Vợ chồng ở với nhau chẳng mấy năm thì bà chết. Bà chết để lại cho ông đứa con gái mới lên bảy, tức là cô Trần-kim-Phượng ta đã xuất đầu lộ-diện ra ở trên kia. Từ ấy đến nay, ông không lấy vợ nữa. Ông ở vậy nuôi con. Thuở Kim-Phụng còn nhỏ, ông có mượn người ở vừa trông nom bếp núc, vừa giữ gìn con cho ông. Sau Kim-Phụng lớn lên, ông đã đào luyện cho con ông thành đứa con gái khéo về việc gia-dinh, giỏi giãn về việc chữ nghĩa, thì mọi công việc trong nhà ông có thể yên lòng tin cậy một tay con quản lãnh. Nhà chỉ có hai cha con. Nói đến cái tình phụ tử thì cha con thương yêu nhau thật là đậm thắm trọn vẹn vậy.

Thuở trước ông vừa dạy chữ nho, vừa làm thuốc. Nhưng từ khi học trò theo về chữ quốc-ngữ chữ tàu, để mưu sinh cầu thực, thì ông bỏ cái nghề dạy chữ nho, mà chuyên một nghề làm thuốc. Ông làm thuốc khá, nhưng có lẽ tại thời vận chẳng, nên làm chỉ đủ ăn.

Không biết làm sao mà ông lại quen với thầy giáo Hoàng-cánh-Du ?

Có người nói Cánh-Du là thân chủ của ông, thành ra đôi bên biết nhau. Kể nói vì đôi bên đều có học thức mà thân. Lại cũng có kẻ nói vì đồng chí. Mà nói vậy cũng có lẽ. Ở đời, sự đồng chí có một cái sức hấp-dẫn nhau rất là thiên liêng ; nó kéo con người ta lại cho tương-thân tương-ái. Hai đảng biết nhau, Âu cũng có cái lẽ đó.

(Còn nữa)

Sách mới xuất bản

Sách dạy nói năm thứ tiếng : Quảng-Đông, Phúc-Kiến, Triều-Châu, dịch ra tiếng lạng-sa và Việt-Nam, trọn bộ 2 cuốn, giá 1 \$ 00, ở xa 1 \$ 30.

Hoa ngữ chỉ nam mới in lại kỹ 4e có thêm 60 trang, có tiếng Quảng-Đông dịch ra lạng-sa và quốc-ngữ lại có in cả chữ nho nữa. Giá 1 \$ 00, ở xa 1 \$ 30.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon

ĐỜI CÔ ĐANG

(Tiếp theo)

Kiệt-Lư nương-náo tại nhà Lang-Ri đến nay đã ba năm rồi.

Công việc trông-nom bón-tưới cho vườn nho, sự vận-dộng giữa thanh-khí trong đồng, rất bổ-ích cho sức khoẻ của người bình khốn-khở mà Lang-Ri cứu vớt ba thu trước. Lăn lăn, bác-vật trở nên bạn thiết của ân-nhân người.

Chủ trồng nho gọi anh Được lại tên là Mò-Rit, vì nhằm đúng ngày 22 tháng chín, ngày vía của thánh Mò-Rit, mà Kiệt-Lư vào nhà của Lang-Ri.

Việc cái tên đó là cô Doan, hay là nói việc đặt tên đó, phải hơn, vì thật sự là anh Được không có tên ; vậy cô gái nhỏ muốn cho trong tầm lịch mới của cái đời người vô-căn-cội này, có ghi một sự kỷ niệm của cô, tức là cái tên Mò-Rit của cô lựa vậy.

Ấy thế, ông Kiệt-Lư, viên bác-vật đại tài có bằng-cấp trường Đại-học, đã trở nên Mò-Rit, một anh lao-dộng « quèn » ở xóm Lê-xoa.

Phần thân-thể của Mò-Rit được tráng-kiện, thật vậy ; song phần-lại, phần tinh-thần suy-kém thêm hoài. Cho đến người quen lời mình nói nửa giờ trước đây ; còn, ai sai người đi chợ mua đồ, người trở về tay không ; nửa đường đã quên hết !

Cô Doan lấy làm tức cười mấy đều đó lắm, song chẳng hề nhạo-báng.

Cô lãnh phần giáo-dục và giáo-hóa Mò-Rit. Đưa nhỏ sáng láng dạy người đọc. Chủ học trò chăm-chỉ lắm ! Một điều cho ta lấy làm ngờ, là mấy người khác chỉ giùm thì anh Được không nhớ cho lắm, còn cô Doan dạy đều chi thì khấn chắc trong trí người.

Song hại thay ! Bác-vật có làm gì chỉ do thiên tánh chớ không do trí suy-nghiệm. Vì vậy mà hôm nọ người mở lồng cho mấy con chim của cô Doan bay hết trơn. Đứa gái nhỏ-nhẹ rầy người ; người trả lời rằng tưởng làm như vậy là phải. Người không hiểu tại sao mà, cũng một loài chim, mấy con kia được tự-toại giữa trời minh-mông, mấy con này lại tù-túng trong lưới kẽm chặt hẹp.

Trái lại, hôm trước nhờ Mò-Rit mà Lang-Ri khỏi hại. Chủ trồng nho kềm không lại con ngựa chứa nó chạy giông vào nẻo hiểm-nguy ; Mò-Rit

nhảy ra thộp chớp-mao con thú ngày, làm cho nó ngừng lại.

Thật Mò-Rit là một tay đại ích cho gia-quyển Lang-Ri. Ai biểu chi thì vưng liền ; người làm hoài như cái máy, không biết mệt.

Hình như người thọ cái ảnh-hưởng của cô Doan nhiều lắm ; vì, giờ nào người cũng buồn, lại-lẽo, mà hề thấy cô Doan thì người lộ vẻ tươi cười.

Thứ nhất, trong mấy mùa đẹp, xem như Mò-Rit được phần-chấn hơn. Cô Doan, mấy lúc rảnh công, dẫn người đi chơi. Luôn luôn nói câu chuyện hiện thời thời. Người trả lời khờ-khạo như đứa bé, vì không bao giờ người biết dùng tư-tưởng, chỉ do thiên-tánh thời. Người vui-vẻ lắm.

Thường khi, cô Doan hay kiếm lời khéo mà hỏi, đặng nhắc về thời-kỳ hồi trước.

Cả hai ngồi bên cạnh gò.

Cô Doan hỏi :

— Trước khi anh chưa đến đây, nhà anh thế nào ? Anh có miếng vườn chớ ?

Mò-Rit đáp :

— Tôi không biết.

— Anh nhớ mà anh làm há ?

— Mà tôi ?... Không !

Cô gái hỏi nhiều lần như thế, song vẫn vô hiệu quả. Người mất trí vẫn quên hoài.... quên biệt !

Cô không tính đến việc làm vãn-hồi cái trí nhớ của người nữa ; song vẫn bền lòng dạy Mò-Rit học.

Lúc này học trò của cô đã biết đọc ; song nếu bỏ luống vài ngày thì đã có quên rồi !

Thật, cách yêu-đương của đứa nhỏ đáng cảm-dộng lắm. Hiện nay cô mười sáu tuổi. Ấy đã là một vị xuân-nữ tự-nhiên đẹp, hình vóc dịu dàng.

Mấy cậu trai trong làng thấy vậy « nấp-nợ » lắm.

Một đứa kia, tò-mò, gặp cô đi chợ thường. Nó làm bộ hỏi thăm đặng dò ý ; song cô Doan trả lời có lẽ-phép, chớ không để cho gã nọ ước-mơ.

Gã càng đeo đuổi theo hoài, mua đồ tặng cô, tưởng rằng gái nhà-quê ham mỗi phải mắc. Cô Doan vẫn từ-nan.

Lâu rồi thằng qui tức mình. Nó thấy Kiệt-Lư thường đi đôi với con gái của Lang-Ri, bèn nghi

PHU NU TẬN VẠN

bây. Vì vậy mà nó ghét người vô tội, loan kiếm cơ «ăn-thua».

Ngày nọ, nó hỏi Mô-Rit :

— Chú biết cô Lang-Ri không ?

— Biết lắm chứ !

— Chú thương nó phải không ?

— Thật vậy ! Ấy là một cô bạn qui của tôi ; tôi thương lắm.

Thằng yêu-nghiệt phùng mang, huynh tay lên mà nói :

— Ta đây cũng thương nó nữa !

Mô-Rit dòm trăn thẳng nhỏ một cách quái lạ. Nó khiếp hay sao nên buề !

Thật, cái nét mặt của Mô-Rit làm cho gã xô lá, bực bội, khiếp-vía, nên nó «xuống sắc» rồi bết mắt.

Về việc đó, người nhờ ơn bảo-hộ của cô Doan còn có dịp giúp cô trong bước khó khăn.

Chú trẻ si-tinh kia vẫn kiếm lúc đặng đón cô một mình.

Nhơn bữa chúa-nhật nọ, cô Doan đi nhà thờ, có giao-hẹn rằng giữa đường thì có Mô-Rit theo kịp, vì người bị bận việc còn ở nán lại nhà.

— Chào cô hai ! Bữa nay cô đi một mình sao có ? May quá ! Không mấy khi mà tôi được phước thế này !

Cô Doan ngần-ngại, buồn vì sự gặp gỡ mà cô không muốn, cứ làm thình mà đi.

Nhưng cậu kia dễ nghe cho ! Nó bèn chặn đường, giăng tay ra mà nói :

— Tôi hữu-tình như thế mà cô phụ-phân sao đành đó cô hai !

Cô gái đỏ mặt. Thằng kia nói nữa :

— Hay là người tình của cô biểu cô rẽ-rúng kẻ sẵn lòng yêu cô ?

Nột quá, cô Doan đỏ quạo, song trả lời cách khờ khạo rằng :

— Tôi không có người tình nào hết ! Anh cho tôi đi hay không nè ?

— Trời ơi ! Đành lòng như vậy sao cô hai ! Dùng chơn cho tôi thổ-thể đôi lời mà !

— Ủa, anh này lạ không ! Tôi không thèm nói chuyện với anh đâu !

Thình lình, đứa trai rình-rập nãy giờ, bước đến ngay cô mà thũ giọng :

(Còn nữa)

XÃ-HỘI. PHONG-TỤC TIÊU-THUYẾT

NU'OC ĐỤC BỤI TRONG

CỦA BÍCH-THỦY

(Tiếp theo)

— Phu-nhân dám tưởng cái hành-vi của phu-nhân là đường-đường chánh-chánh không ? Nam-tước nói. Chúng ta đã ý mình khôn-khéo, dùng đến lắm chước man-trá để ngộ-hoặc một đôi vợ chồng thiếu-niên kém sút hơn chúng ta. Tôi xin thú thật với phu-nhân : chính mình tôi, tôi rất lấy làm ngượng-ngùng bức-rức mà làm một việc chẳng ngay thật như thế.

Khiết-Giang đứng phắt dậy, đi đến trước mặt chồng.

— Lang-quân nói thật chứ ? Nàng hỏi.

— Tôi nói thật, phu-nhân ạ !

— Hả ! hả ! Thế mới gay chứ ! Khiết-Giang vừa cười vừa nói. Thiếp không ngờ một người có kiến-thức rộng như lang-quân lại buộc miệng tuôn ra những lý-sự thiên-cận quá ! Ai chà ! thiếp khó nín cười biết chừng nào !.....

« Hả ! hả ! hả !..... Ầ ! thiếp đã am-hiểu cái tâm-thuật của đám đàn-ông các anh rồi mà !..... Nè, sao những khi lang-quân trở tài ra làm việc cho Át-tinh — nói đúng hơn : làm việc cho sự « giao-duyên du-hí » (le flirt), những khi lang-quân định chiếm-đoạt chủ-trương cả tâm lòng yêu và kiếp « sống say » của một người nhi-nữ chúng tôi, lang-quân lại được phép dùng những phương-tiện man-trá giao-quyết ? Nào là thẻ non hẹn hẹn, vach đất chỉ trời ; nào là « thêu phụng về rồng », khoe sang khoe giỏi. Nhưng toàn-thị là những cái giả dối huyền-diệu cả, có thể nói là những cái mồi lóc-lẹt sặc-sỡ bằng cao-su người ta dùng để lừa cá mắc câu. Đến chừng trấu khuyết hoa tàn, ánh mờ hương lạt ; đến chừng phi được cái nhục-dục của lang-quân rồi, lang-quân ngánh mặt xây lưng, háy trò bùng rầy ; mà những lời hứa hẹn sắt đĩnh khi trước, những cảnh đẹp-đẽ tuyệt-vời đã phở ra khi trước, vì cũng như bức tranh vân-cầu : bằng háy lại xóa ; bột nước đầu gàntr : bằng nổi lại tan ! Sao trong cái trường hợp ấy lang-quân không hổ thẹn, lại còn nhìn tất cả mưu mẹo gian-ngoan của mình như là những điều nhu-yếu cần-thiết, không có không được ; mà đối với con mắt của bọn đàn-

ông các anh, thì lại là vô-tội, chẳng quan - hệ gì đến nền đạo-đức luân-lý cả, chẳng qua cũng như cái tiếng vù vù của con ong bay lượn dưới bóng trời hè mà thôi ! Nay vì lẽ mưu-cầu khương-

kiện cho con chúng ta mà thiếp phải ứng-dụng đến kế « dĩ phi vi thị », lang-quân đã chẳng tán-trợ thiếp thì thôi, lại chỉ-trích thiếp thậm tệ, tỏ ra lang-quân chỉ biết bênh-vực con và là một á thiếu-phu không quen lớn với lang-quân, cái á thiếu-phu ấy lại là một nữ-phần-tử tâm-thương của quốc-dân, một con số « không » trong xã-hội ! Thế thì lang-quân đáng liệt vào hạng người duy biết một mà chẳng biết hai, duy thấy nóc nhà người có sương mà không thấy sân nhà mình có tuyết !

« Thiếp cứ mạnh bạo nói thẳng với lang-quân rằng : cái việc làm của thiếp, lang-quân đã cho là thất-nhân bất-chánh đó, thiếp vẫn công-nhiên nhìn nhận là cần-ích, là hợp lẽ, không có gì trái với lương-tri của thiếp cả. Chẳng những thiếp không hối hận các việc đã làm, lại còn quyết-định cứ như thế mà thi-hành mãi, kỳ bao giờ con và không còn đnh-liều liên-hệ đến nhà này nữa mới thôi. Thiếp những lo giữ gìn bảo-trọng sức khỏe và mạch sữa con và cho được tốt đẹp miên trường, vì dầu có phải làm những điều phi nghĩa mới đạt được cái mục-dịch ấy, thiếp cũng không tư vậy. »

Nam-tước biểu-lộ cái ý bất-phục. Ông ta nói : « Tôi nhất-luật thú thật với phu-nhân : lý-thuyết của phu-nhân phát-biểu ra, để bênh-vực cái thủ-đoan của phu-nhân, đã đành tàn-kỳ minh-triết (!) thật ! song nó không đủ làm cho tôi khỏi ngỡ-ngàng áy-nhây với cái thủ-đoan « ám-muôi » kia được, nhất là cái thủ-đoan ấy đã xuất-ừ một người nữ lưu tàn-nhân-vật thuộc vào phái ngọc-diệp-kim-chi và



Chứng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA

NESTLÉ

HIỆU

Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chế Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi không.

PHU NU TAN VAN

ai là phu-nhân của một bậc nam-tước !
 Khiết-Giang nghiêm nét mặt, nhìn chông một cách oai-vệ, nói bằng cái giọng của người tôn-trưởng, nữa có ý trào-phúng :

— Dầu thế nào mặc lòng, thiếp tưởng không phải số tiền của lang-quân đem đến cho thiếp mượn, vù, phải chăng ?... Thế thì thiếp có thể nhìn nhận con vù nhà ta như một món đồ ở dưới quyền sở-hữu của thiếp, thiếp muốn lợi-dụng nó thế nào lang-quân cũng phải vui lòng thuận theo bỗn-y, chớ sao lại bần-bạc lời-thời làm gì ? Thiếp rất lấy làm khen ngợi « lòng dạ quảng-dại » của lang-quân, song thiếp không nhìn được khỏi chề lang-quân là người không thấy xa hơn chút mũi !

Nam-tước cúi đầu, tỏ dấu khâm-phục. Ngay lúc ấy ông tự thấy cái chỗ bất-lực của một người chông « thực thể chí lực » ; lại gọi ra trong trí ký-

ức cái hình-ảnh giòn-giũ mảnh-mai của một cô đào nhà hát Xuân-hoa hi-viễn là người mà ông ta đã nhờ tiền-nong bên vợ mới được mà cận thân kẻ trong mấy tuần-lẽ nay, tự-khắc những lời-lẽ cứng-cỏi của ông ta đều nhất-lẽ sa xuống đất mà biến đi đâu mất cả. Ông ta nghĩ thầm : « Lát nữa ta sẽ tái-ngộ « nhân-ngãi » ta ; ta phải cần đến tiền. Nếu ta làm phất ý vợ ta, thì chắc là ta khó túi, không có bạc đâu nữa mà tiêu xài huy-hoát với « nhân-ngãi » ! » Nghĩ thế, ông ta làm mặt tươi cười, cữ-chỉ mềm-mỏng, định lấy cái thái-độ ủy-mỹ ra đối với vợ cho êm chuyện.

— Phu-nhân nói có lý luôn, tôi chịu ngã lè !

Ấy là cái câu kết-luận, cái luân-lý, cái đạo-đức, và lại là cái câu « xin xá tội » của anh chông xô-lá đê-tiền, sau khi tranh-biện với vợ !

(Còn nữa)

Thằng nhỏ ba tuổi, mạnh mẽ lạ thường.

Em nhỏ Lê-văn-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chứng bang, hay nóng lạnh, đồ mồ hôi trắng, lừ đừ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hề ăn đồ trúng thì chứng bang tái lại. Bệnh nó âm khó cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người điếm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc CHÍ-LINH-TÁN cho nó uống đến nay tuyệt gốc bang, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc CHÍ-LINH-TÁN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà hào chề, chỉ nhờ một món thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe muôn ngàn người tặng khen là thần dược, nên nài nỉ xin làm đại-lý độc quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Thuốc đáng công hiến cho đời, chớ không dám xảo ngôn thủ lợi ; đúng rồi, mới rõ lời nói tôi đúng với sự thật. Có bán nơi các gare xe điện từ Bình-tây tới Thủ-đầu-một, ở xa muốn mua xin đi nơi Madame Nguyen-thị-Kính chợ mới

Muốn chụp hình mỹ-thuật
 Muốn rọi hình thiết giống và bền
 Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại

IDÉAL PHOTO
 74, Boulevard Bonnard
SAIGON

Bán hết xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^o

43, Rue Catinat, 44

SAIGON

NGUYEN-VAN-CHAU

RELIURE EN TOUS GENRES

Fabrication de boîtes en carton ordinaires et de Luxe

Travail rapide — Prix modéré
 16, Boulevard Gallieni (Près de la Gare d'Arras)

— SAIGON —

THÊU MÁY !

Mme **TRƯƠNG-VĂN-HUÂN**
 200 rue d'Espagne, SAIGON

Lãnh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy. Mời lại nhiều chỉ màu.



BÀI TRƯỜNG

BÀI ĐỒ

Bài trường, là cái thời-gian trên sáu mươi ngày của các em về nhà nghỉ hè, nghỉ học, nghỉ cho giải-trí. Bài trường, là cái kỳ-hạn hơn 2 tháng các em được luôn luôn gần-gũi cha mẹ, anh chị trong nhà, từ sáng đến chiều. Bài trường, là 2 tuần trăng các em được thư-thả về thể-chất và tinh-thần, rồi tha-hở chơi-bời suốt ngày này sang ngày kia.

Ấy đó, bài trường đem đến cho các em bao nhiêu cái lạc-thú đó, các em cứ hân-hướng cho thỏa-thích để bù vào những hôm đi sớm về trưa, học-hành nhọc tri ; nhưng các em chớ nên lợi-dụng ngày giờ nhàn-hạ trong lúc bãi trường mà chơi bời lêu-lồng, vì cái cách lợi-dụng ấy chỉ làm hại cho các em mà thôi, chớ không giúp ích các em được mấy nào cả.

Chúng tôi muốn cho các em hãy chú-ý về điều quan-trọng này : chơi-bời cho giải-trí trong mấy tháng nghỉ học, cái đó chúng tôi vẫn nhìn-nhận là một việc các em nên làm ; nhưng chơi-bời mà không đến nỗi quên lãng bổn-phận của mình, cái đó chúng tôi càng nhìn-nhận là một việc các em nên làm hơn nữa. Nghĩa là chúng tôi định nhắc-nhở các em : trong lúc bãi trường, các em không những chỉ có các công việc du-hí dể-thực mà thôi ; các em lại còn có nhiều công việc khác nữa, như là : phải ôn-tập

các bài vở cũ, phải học-hỏi theo phương-pháp chúng tôi đã hoạch-chỉ trong mấy bài nói về cái học bở khuyết, phải thiết-hành nghề trồng cây, v. v...

Các em nên biết : sự học-hành của các em ở nhà trường tuy là phải tạm đình-lai trong một lúc, nhưng bổn-phận của các em không bao giờ vì lẽ gì mà tạm ngưng lại được, nghĩa là đầu trong lúc nghỉ học, các em cũng phải cố giữ mình cho ra người có giáo-dục, tức là hiếu-thảo với cha mẹ, hòa-thuận với anh em, tử-tế với các bằng-hữu, lễ-phép với người trưởng-thượng, nhân ái với kẻ bần-cùng, công-bằng với cả quần-chúng.

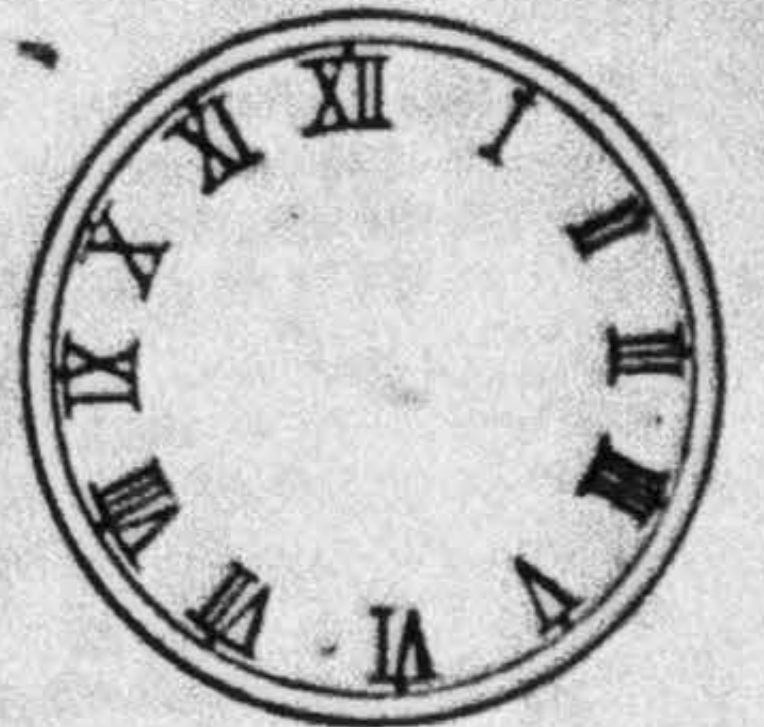
Mấy lời khuyên-nhủ trên đây, vì các em chịu nghe theo mà thi-hành được cả, tiện-thí là các em làm trọn bổn-phận của các em đó : bổn-phận đối với chính mình, đối với gia-đình, đối với xã-hội.

Hỏi các em ! Từ trước đến giờ, nếu các em đã ngộ-dụng hai tháng bãi trường vào việc ăn uống chơi đùa, thì từ nay về sau, các em hãy cung-dụng hai tháng bãi trường vào việc tự-tu tự toan ; có thể thì mấy cái kỳ-hạn nghỉ học của các em trong năm này, trong năm tới và trong năm tới nữa... mới không phải là mấy cái kỳ-hạn hư-hoại trong kiếp phù-sanh.

Bien-Thủy

Cái mặt đồng hồ bẻ

Cái mặt đồng-hồ này bị bẻ ba đường, làm thành 4 mảnh rời nhau ra ; nhưng người ta đã ráp lại liền-lạc, nên bây giờ không thấy vết bẻ. Hỏi : chưa ráp.



Nếu ta cộng lại những chữ số của từng mảnh, ta sẽ thấy 4 số tổng-cộng trên 4 mảnh đều giống với nhau cả, nghĩa là mỗi vi-du như con số tổng-cộng của mảnh này là x thì con số tổng-cộng của mỗi mảnh trong 3 mảnh kia cũng là x.

Các em hãy kiểm-giám ba lần bẻ trên mặt đồng-hồ thử xem.

Bổn-báo đặt ra 10 phần thưởng, mỗi phần 6 tháng báo để tặng mấy em đáp-trúng.

Nếu có nhiều trò trúng thì sẽ bắt thăm lấy đủ mười trò.

Hạn đến 10 Septembre thì thời thâu bài đáp. P.N.T.V.

Thú vật bất bình

Một hôm, ở ngoài sân, có chuyện xích mích lớn giữa bà con thú vật. Khởi đầu tại con khỉ. Nó ngồi nói lý sự làm vầy : « Giống người ta hay bắt chước quá! Nghe gì nói nấy, in đờ kett! » Hởi đó, con kett nghe được, vut bay đến gần dưới anh khỉ : « Sao mầy dám nói xấu bọn kett chúng tao, đồ ngỗng mà còn làm bộ! » Thình lình, chị ngỗng te lét chạy tới, tát anh kett một bạt tay : « Đồ ngỗng là làm sao! Ngỗng xấu cái gì, chị nói cho ra! Thử chị ngu như bò mà... » Chưa dứt lời, cậu bò ồm ồm rống lên : « Hả! đưa nào nói giống tao ngu đó. Con ngỗng hả, Đồ ngựa ở đâu! » Thi liền đó con ngựa đá cậu bò một đá cháng-vàng : « Tại làm sao anh chưởi đồ ngựa? Cũng tại, cũng mắt, cũng một đuôi, bốn chân mà anh thì mặt chúng tôi là nghĩa gì? Cái này tại anh sanh sự đa nghệ! Tôi nói thiệt... Mà thời cái làm gì với giống lỗ tai trâu! » Con trâu la ầm : « Gì? Cái gì lỗ tai trâu? Bộ này giờ tôi không nghe mấy anh chưởi lộn, cần xé như bầy chó sao? » Con chó nghe, nhãy chup cẳng con trâu, con trâu muốn háng con ngựa, con ngựa rượt con bò, con bò rượt con ngỗng, con ngỗng rượt con kett, con kett rượt con khỉ, con khỉ thót lên cây rồi la lên : « Bà con! Cho tôi giải hòa. Tại giống người đã nói : nói vô lý như kett, nực như ngỗng, ngu như bò, tà ba tà bành như ngựa, diếc như trâu, đánh xé nhau như chó, — còn nữa xin nói vắn vắn, — nên chúng ta mới xích mích với nhau. Mấy đàng chưa vắn lòng thì tôi xin nhận lời này tại tôi, tôi bắt chước người đời, ngồi không nói lý sự, nên sinh sự đại nào hôm nay. Thôi, xin bà con giải tán! » X.

Kiên-nhẫn

Làm việc gì cũng phải kiên-chi và nhẫn-nại thì mới mong công-việc được thành-tựu.

Kiên-chi là gì? Nhẫn-nại là gì? Kiên-chi là bền lòng gắng sức theo đuổi một việc mình làm cho kỳ được cái thành-tích mỹ-mãn; còn nhẫn-nại là hay trầm-tĩnh chờ đợi một việc gì mà không nóng-nảy hấp-lấp.

Thử lấy hai cái tỉ-du sau này mà xét nghiệm đến chỗ lợi-ích của những đức-tính ấy :

1. — Tương-lai của các em ví như một cành hoa thơm bát-ngát ở dang cuối cùng một dây những chông gai, nếu các em không chịu kiên-tâm khai-thác lối đi, cố nhiên các em sẽ không hao giờ đến chỗ cứu-cánh được.

Hay là các em muốn chóng được thành-công mà các em chỉ nóng nảy chạy dầm trên con đường gai-gốc ấy, các em sẽ bị thương cả đôi chân mà không thể tiến-hành được nữa.

2. — Công-nghiệp rục-rờ buổi vị-lai của các em ví như một hoàn ngọc giao đẹp-đẽ để trên một hòn đảo.

Muốn chiêm được hoàn ngọc ấy, nếu các em không chịu kiên-tâm vào non đặng gõ; ghép ván đóng thuyền, cố-nhiên các em sẽ không tài nào ra khơi vượt biển được.

Hay là các em muốn chóng được liễu-sự mà các em chỉ nóng nảy gieo mình xuống nước, rẽ sóng theo triều trong vùng phong ba-mãnh-liệt, rồi cuộc các em sẽ không bơi lội được nữa, thành ra phải hồng việc thiệt thán!

Ông Christophe Colomb không nhẫn-nại thì không tìm được châu Mỹ; ông Champollion không kiên-chi thì không khám-phá truy cứu được ý-nghĩa những cổ-tự (hiéroglyphes) của x* Ai-cập (Égypte); vua Thái - tổ nhà Lê

Nói đời bị phạt

Con Linh có tật làm biếng. Bài trường chơi mãi chờ không đọc sách vở hay là coi bài cũ lại. Mả mòi bắt nó mỗi ngày học hai giờ, buổi sớm mai. Mà hễ ngồi lại bàn học thì con Linh ngáp lên ngáp xuống, than nhưc đầu, nhưc tai.

Mả con Linh quí-quái lắm. Nó thừa dịp mả mắc đi xuống bếp, kéo cây kim đồng hồ chạy trước nửa giờ thành ra lần nào, nó học có một giờ rưỡi mà nếu kể mả phút nó bỏ viết vô đầu, gãi tai thì còn đâu chừng một giờ. Một hôm nó cũng sửa kim đồng hồ làm sao mà đồng hồ không chạy nữa. Nó mòi chạy kêu mả :

« Mả ơi! con làm bài này giờ quên coi đồng hồ. Bây giờ mòi hay nó chết rồi. Chắc này giờ hơn ba giờ đồng hồ mà còn ngồi bàn viết. »

Mả nó mòi biểu đi qua nhà gần bên coi cho biết đúng mấy giờ. Con Linh chạy đi. Thấy rõ mười giờ, mả nó chạy về, nói dối là mười một giờ. Mả bèn la lên : « Vầy sao con? Bậy quá! Mả tính mười giờ rưỡi dắt con qua đi Tắm. Bữa nay, đi Tắm mườn xe hơi dắt con Năm, con Bảy đi Thủ-đức chơi, đi Tắm biểu mả dẫn con đi luôn thề mả trẻ giờ rồi thôi. »

Con Linh nghe lấy làm tiếc quá. Nhưng nó chẳng dám thú thật vì mả biết được nó nói dối, ắt con Linh bị rầy to. Thành ra nó phải bựt dịp đi chơi. X.

không nhẫn-nại thì không đuổi được kẻ thù,

Ấy thế, cổ kim Đông Tây, phần nhiều những đấng làm nên được sự-nghiệp, đều là nhờ có làm cái nết hay tánh lối, mà kiên-nhẫn là cái đức căn-yếu hơn cả.

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ đã cầu chứng lạ. Tòa Saigon ngày 18 Décembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris năm 1923.



Deposé en 1922

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

Benre :	Vân-vô-Vân
Rachgia :	Nguyen-ngoc-Thai
Thudoumôt :	Nguyen-tân-Xuong
Gocông :	Thai-ngoc-Binh
Baclieu :	Dinh-Song
Vinhlong :	Nguyen-thanh-Lieu
Chaudoc :	Cong-ngua-Thanh
Cantho :	An-hà-An-quan
Saïdec :	Vô-dinh-Dinh
Mytho :	Hà-phâm-Chất
Pnompenh :	Huynh-Tri, Rue Ohier
Id :	Huynh-Hieu, 14, Rue Delaporte
Hue :	Quan-Hai-Ther-quan
Tourane :	Lê-thư-An
Hanoi :	Nam-ký-Ther-quan
Haiphong :	Hieu Nam-Tân

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để nhất. Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà nhưc là con nit từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hễ cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khoẻ, đủ da thắm thít, trong mình mát mẻ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh phong, tê thấp, phong nôi dễ cũng mình, các thứ ghê, trặc tay chơn, hoặc đau nhưc rêm cả thân thể, thì thấy công hiệu như thần.

Con nit nhỏ ăn bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trúngchánh chứng bệnh, thấy lành mạnh tức thì. Đàn bà vì huyết không tốt, hay đau và hình vóc khô khan vàng mét, dùng dầu Từ-Bi trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng không thuốc nào hơn.

Al ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng. Thiệt là vật khinh hình trọng, xin quý khách lưu tâm thí nghiệm một khi thì rõ. Nhà nào có con hay ọc uột, đau hoài không lớn, ăn ít chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi làm.

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$30

Quý vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì mấy nhà buôn Annam và mấy hiệu café Đức-thành-Hung đều có bán.

Đồ Trang Điểm hiệu

“TOKALON”

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Non grasse
Không có mỡ
Légèrement grasse
Ít mỡ
Grasse
Có mỡ

Poudre **TOKALON** « Pétalia »
Phấn « Fascination »

Savon **TOKALON**
Xà-bông

Parfums **TOKALON**
Dầu thơm

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-ký và Cao-mên
Maison G. RIETMAN
— SAIGON —

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

MÀNH TRĂNG THU

Mảnh trăng thu là một bộ tiểu-thuyết thiết hay và có ích.

Số xuất bản năm ngàn bộ mà nay đã gần hết. Ai xem Mảnh trăng Thu cũng đều khen phục tài của tác giả B. Đ. nhưc là các bà các cô đọc tới nhiều đàng không thể cầm giọt lệ được.

Cái thân lưu lạc của cô Kiều-Tiên còn ai mà không hương xót?

Trọn bộ 2 cuốn : Giá đặc biệt 10\$80

VÔ GIA-ĐÌNH

Là bộ giáo-dục tiểu-thuyết pháp-văn Sans Famille của Hector Malot rất có giá trị, đã được tòa Hàn-lâm viện nước Pháp khen thưởng, công-nhận cho làm sách giáo-dục và được các nước Âu Mỹ hoan-ngiênh dịch ra trên mười thứ tiếng : Anh, Nga, Đức, Ý, Nhật vãn vãn...

Nay mới dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dạy các tính kiên-nhẫn, tru-cần, tự-lập, để thắng nổi các sự khó khăn nguy hiểm. Đáng là một bộ sách rèn tập cho các thiếu-niên nam nữ biết cách làm người.

Trọn bộ một quyển giá 1\$00
Mảnh Trăng Thu và Vô Gia-Đình có bán tại nhà bán Phu-Nữ Tân-Vân.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN